



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng,

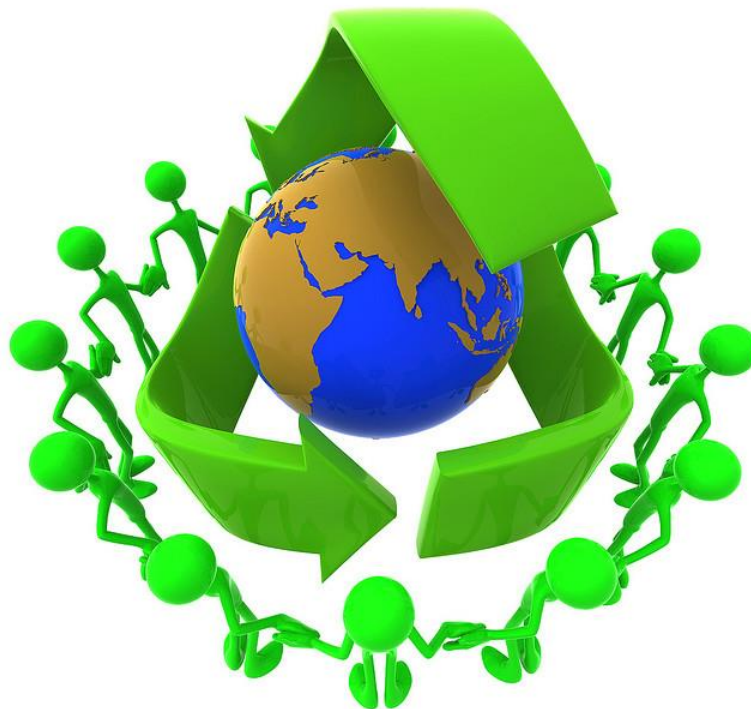
Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Điện thoại: **(059) 6552604**

Fax: **(059) 3826365**

Website: <http://www.geccom.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI
Năm báo cáo: 2016



VỮNG VÀNG HỘI NHẬP - ĐỘT PHÁ TƯƠNG LAI



VỮNG VÀNG HỘI NHẬP

Năm 2017, ngành điện Việt Nam được xác định nhiệm vụ tập trung đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội. Cuối năm 2016, Quốc hội đã quyết định dừng dự án điện hạt nhân, trong đó lý do quan trọng nhất là tiềm năng sử dụng năng lượng gió, điện mặt trời đang trở nên khả thi về mặt kinh tế do giá thành sản xuất giảm trong những năm qua. Để thu hút đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, Tổng cục Năng lượng (Bộ Công Thương) đang đề xuất phương án giá mua điện phù hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Dự kiến đầu năm 2017, chính sách giá điện của các dự án năng lượng tái tạo sẽ được ban hành.

Nắm bắt xu thế trên, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC), thành viên của Tập đoàn TTC đã triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020, với mục tiêu đến năm 2020 trở thành một trong các tổ chức dẫn đầu cả nước về đầu tư thủy điện và các dạng năng lượng xanh.

Có thể nói “Cái bắt tay lịch sử” với IFC và Armstrong vào ngày 30.6.2016 vừa qua càng thể hiện hơn nữa uy tín và năng lực của GEC cũng như TTC, khi đáp ứng toàn diện các điều kiện hợp tác theo chuẩn mực quốc tế, thu hút

các nhà đầu tư trong và ngoài nước; tạo điều kiện cho ngành năng lượng mở rộng lĩnh vực kinh doanh chủ lực là thủy điện, đưa GEC trở thành nhà phát triển năng lượng tái tạo kiểu mẫu tại Việt Nam, thông qua việc áp dụng những chuẩn mực tối ưu trong ngành, đồng thời góp phần mở rộng nguồn cung năng lượng sạch, đáng tin cậy.

ĐỘT PHÁ TƯƠNG LAI

Những năm gần đây, mức tăng trưởng tiêu thụ điện năng tại Việt Nam luôn gấp đôi so với tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội. Các dự án phát triển năng lượng tái tạo của GEC sẽ góp phần hiện thực hóa mục tiêu gia tăng sản lượng điện lên 14%/năm trong giai

đoạn 2015 - 2030 của Chính phủ. Năng lượng là ngành rất thiết thực cho nền kinh tế Việt Nam trong quá trình hội nhập. Do đó, ngoài việc đầu tư cho thủy điện GEC còn có kế hoạch đầu tư vào ngành năng lượng sạch, đặc biệt là điện mặt trời, điện gió.

Với tầm nhìn chiến lược giai đoạn 2016 - 2020, GEC sẽ đẩy mạnh phát triển nguồn năng lượng sạch và thực hiện thí điểm mô hình điện gió, điện mặt trời tại một số địa điểm tiềm năng. Các dự án khi đưa vào vận hành sẽ làm bộ phận kinh tế cho nhiều địa phương, thúc đẩy sự phát triển của cả vùng và còn thay thế một phần năng lượng điện khác được cung cấp bởi các nhà máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch, giảm phát thải khí nhà kính, sạch môi trường. GEC sẽ hoàn thiện các tiêu chuẩn quốc tế của các dự án năng lượng về môi trường, an toàn, sức khỏe và xã hội cũng như các tiêu chuẩn về hoạt động đầu tư của Công ty để nâng cao hơn nữa tiềm lực tài chính, tiếp cận các kỹ thuật công nghệ tiên tiến, có thêm cơ hội mở rộng phạm vi hoạt động của mình, mang lại các giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, cổ đông, đóng góp tích cực cho xã hội và an ninh năng lượng quốc gia.



MỤC LỤC

PHẦN A: THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI	4
Thông tin khái quát.....	4
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
Định hướng phát triển.....	16
Các rủi ro	17
PHẦN B: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016	18
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.....	18
Tổ chức và nhân sự.....	18
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	26
Tình hình tài chính.....	27
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	28
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	29
PHẦN C: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	34
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016	34
Tình hình tài chính của công ty năm 2016	35
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	36
Kế hoạch phát triển tương lai	37
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	38
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	38
PHẦN D: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	43
Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2016	43
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	46
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2017	47
PHẦN E: QUẢN TRỊ CÔNG TY	49
Hội đồng quản trị.....	49
Ban kiểm soát	57
PHẦN F: BÁO CÁO TÀI CHÍNH	63
Ý kiến kiểm toán.....	63
Báo cáo tài chính được kiểm toán	64

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

1. Thông tin khái quát:



- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**
- Tên tiếng Anh : GIA LAI ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY
- Giấy CNĐKDN : Số 5900181213 do Sở KH&ĐT Gia Lai cấp ngày 09/9/2010, thay đổi lần thứ 10 ngày 11/11/2015.
- Vốn điều lệ : 744.903.390.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 744.903.390.000 đồng.
- Địa chỉ : 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Điện thoại : (84.59) 6552.604
- Fax : (84.59) 3823.065
- Website : www.geccom.vn
- Mã cổ phiếu : GEG

Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của Công ty cổ phần Điện Gia Lai là Công ty Thủy điện Gia Lai Kon Tum, trực thuộc UBND tỉnh, được thành lập ngày 01 tháng 06 năm 1989 sở hữu và vận hành nhà máy thủy điện IaĐrăng 2 có công suất 1.200 KW, đây là nhà máy thủy điện đầu tiên của cả 02 tỉnh Gia Lai và KonTum với mục tiêu là đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện nhỏ phát điện phục vụ đồng bào các dân tộc đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa trong Tỉnh.
- Ngày 22/12/1992 đổi tên thành Xí nghiệp thủy điện Ia Đrăng II.
- Ngày 20/4/1994 đổi tên thành Công ty Thủy điện Gia Lai.

- Ngày 24/10/1995 đổi tên thành Công ty Điện Gia Lai.
- Ngày 9/9/2010 Công ty Điện Gia Lai đã hoàn tất việc cổ phần hóa và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.
- Qua hơn 27 năm phát triển và đổi mới, hiện tại GEC có vốn điều lệ 744,9 tỷ đồng, sở hữu trực tiếp và gián tiếp 15 nhà máy thủy điện vừa & nhỏ với tổng công suất gần 85 MW. Thực hiện xây dựng, nâng cấp nhiều tuyến đường dây, trạm biến áp và các công trình năng lượng khác. Đến nay, các dự án do Công ty thực hiện đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả. Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật của Công ty luôn được chú trọng và không ngừng phát triển trong những năm qua. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã nghiên cứu chế tạo và cung cấp cho các nhà máy thủy điện nhiều sản phẩm như: tủ bảng điện, tủ nạp Ac quy và các hệ thống điều khiển tự động, phát triển thêm lĩnh vực thí nghiệm điện đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 đã được văn phòng công nhận chất lượng cấp chứng nhận hợp chuẩn (VILAS 878). Công ty Cổ phần Điện Gia Lai luôn tự hào là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Gia Lai và khu vực Tây Nguyên.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Ghi chú
1.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không bao gồm hoạt động truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia Nhà nước độc quyền)	3510 (chính)
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu máy móc thiết bị điện, thiết bị cơ điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế và các vật liệu điện khác	4659
4.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường bộ	4210
5.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4220
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng đập đê, đập đường và các công trình khác	4290
7.	Xây dựng nhà các loại	4100

STT	Ngành nghề kinh doanh	Ghi chú
8.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công các công trình thủy điện vừa và nhỏ, Tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế, thi công đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống) - Giám sát thi công xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ; đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống) - Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình (trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành)	7110
9.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe có động cơ không có lái xe đi kèm	7710
10.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh	7730
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển,	4390
12.	Hoạt động tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đầu tư tài chính	6499
13.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục).	7020
14.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác).	3314

STT	Ngành nghề kinh doanh	Ghi chú
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Sản xuất mô tơ điện, máy phát điện, máy biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
17.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ tư vấn về công nghệ như tư vấn về kỹ thuật điện, tư vấn quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện, máy móc, thiết bị điện (Trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phụ vụ quy hoạch phát triển đô thị-nông thôn, quy hoạch phát triển ngành).	7490

2.2 Địa bàn kinh doanh: Gia Lai, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Tp.Hồ Chí Minh, Bến Tre.

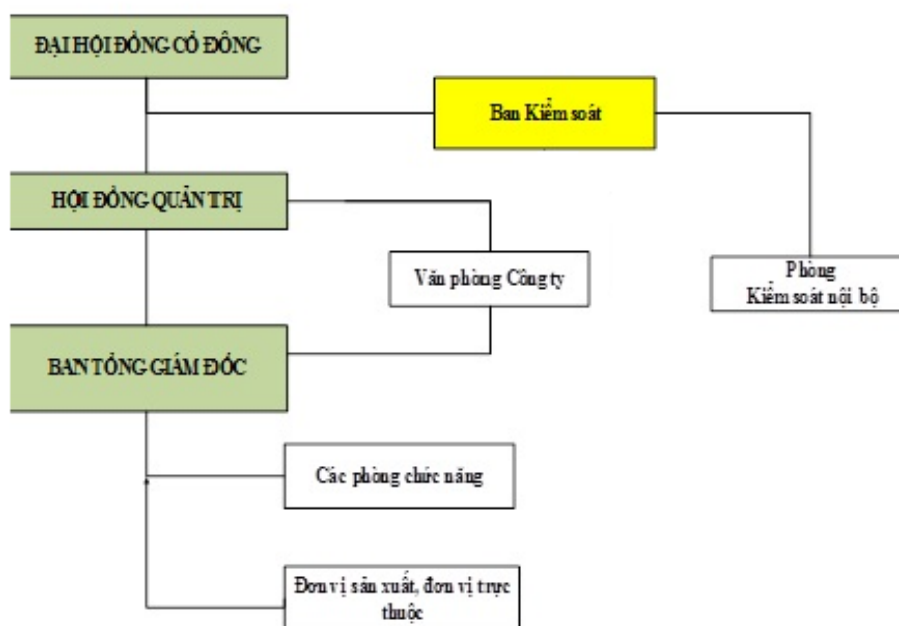
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị:

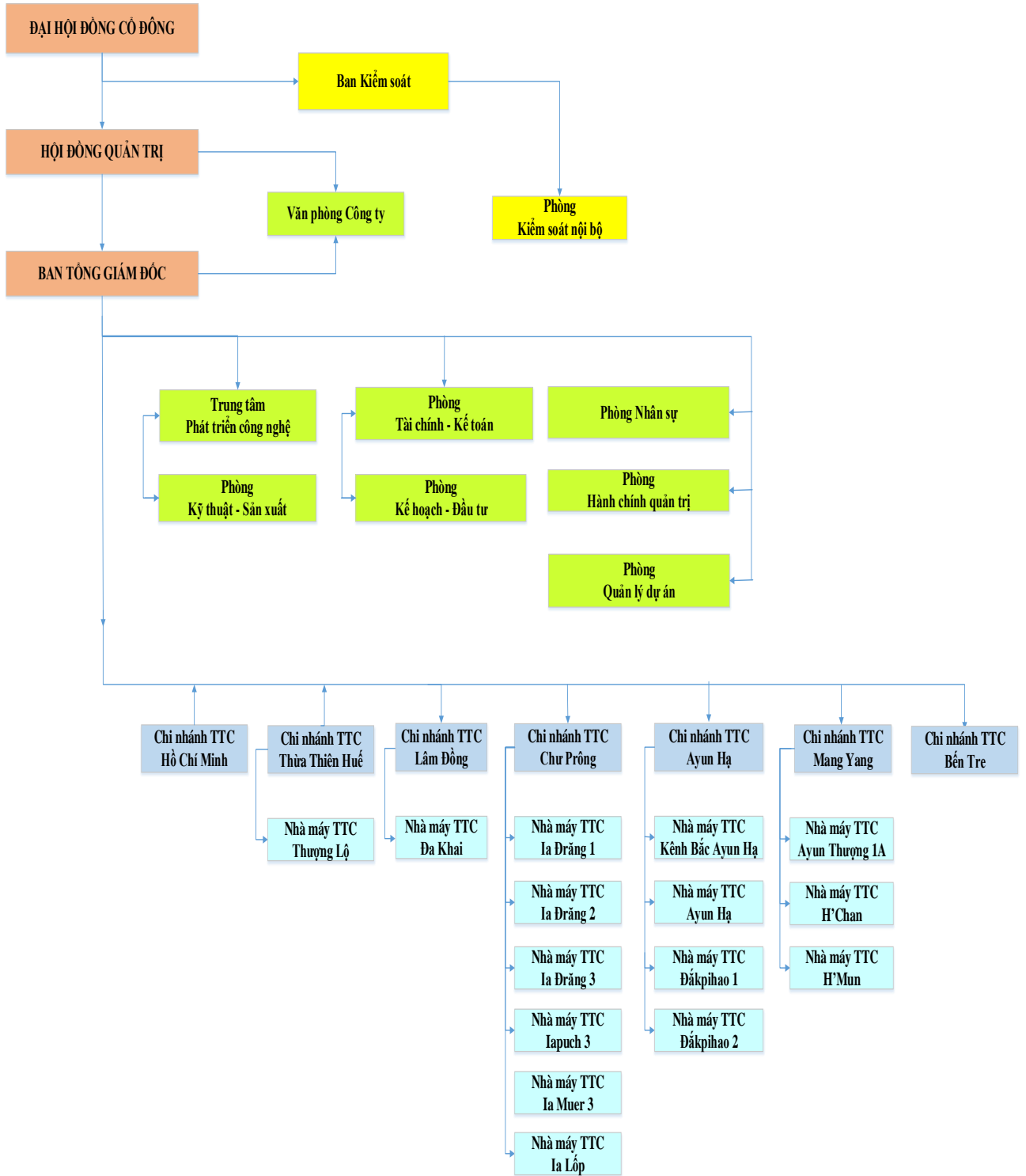
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần có Ban kiểm soát theo quy định của luật doanh nghiệp 2014. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- i. Đại hội đồng cổ đông.
- ii. Hội đồng quản trị.
- iii. Ban kiểm soát.
- iv. Tổng Giám đốc.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI



Hiện nay cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Điện Gia Lai bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: bao gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định.

Ban kiểm soát: bao gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 03 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Công ty.

Các phòng ban, đơn vị sản xuất

TT	Tên Đơn vị		Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
1.	Ban Kiểm soát	Phòng Kiểm soát nội bộ	Kiểm soát nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội bộ: hoạt động, tuân thủ, báo cáo tài chính - Tham mưu cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ
2.	Văn phòng Công ty		Trợ lý – thư ký Hội đồng quản trị	<ul style="list-style-type: none"> - Cầu nối giữa các cơ quan: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty, các Doanh nghiệp mà Công ty có vốn góp, các Cơ quan bên ngoài - Tham mưu cho Hội đồng quản trị về các chức năng quản trị. - Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ hành chính và thư ký cho Hội đồng quản trị
			Trợ lý – thư ký Ban Tổng giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu mối thông tin giữa Ban Tổng giám đốc với các Đơn vị trong Công ty - Tham mưu các vấn đề thuộc thẩm quyền điều hành của Ban Tổng giám đốc

TT	Tên Đơn vị		Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
				- Tổ chức, thực hiện nghiệp vụ thư ký/trợ lý cho Ban Tổng giám đốc
			Chính sách	- Lập kế hoạch VPLQ hằng năm - Phối hợp với các Đơn vị xây dựng hoặc giám sát, hướng dẫn việc xây dựng VPLQ - Thẩm định tính hệ thống, hình thức các dự thảo VPLQ - Quản lý, phân phối, lưu trữ VPLQ - Phối hợp phổ biến nội dung các VPLQ
			Pháp chế	- Tư vấn và phổ biến pháp luật - Đại diện tố tụng và ngoài tố tụng cho Công ty - Tham mưu xây dựng Hệ thống phân công – phân quyền
3.	Phòng kỹ thuật sản xuất	Quản lý kinh doanh điện	- Quản lý hoạt động bán điện cho EVN - Quản lý kinh doanh điện toàn Công ty	
		Quản lý sản xuất	- Quản lý sản xuất điện - An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong hoạt động sản xuất tại các Nhà máy	
		Quản lý kỹ thuật	- Quản lý kỹ thuật điện - Thực hiện công tác quản lý, triển khai sửa chữa thủy công, cơ, điện	
4.	Khối kỹ thuật	Phát triển công nghệ	- Phát triển công nghệ - Thẩm định và giám sát kỹ thuật cơ điện - Xử lý các sự cố và đào tạo về kỹ thuật công nghệ cao	
		Dịch vụ kỹ thuật cơ điện	- Thực hiện các hợp đồng về dịch vụ kỹ thuật cơ điện, tư vấn kỹ thuật cơ điện, phát triển - ứng dụng công nghệ. - Lập hồ sơ dự toán, nghiệm thu, thanh quyết toán hợp đã thực hiện. - Báo cáo, đánh giá chất lượng, kết quả thực hiện và kiến nghị, khắc phục. - Bảo trì các Nhà máy điện và các công trình công nghiệp. - Xây lắp công trình công nghiệp điện, công trình viễn thông, thông tin	
		Thí nghiệm điện	Thực hiện thí nghiệm điện nội bộ và khách hàng bên ngoài	
5.	Phòng Quản lý dự án		Quản lý dự án đầu tư	- Thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty - Công tác bồi thường giải phóng mặt

TT	Tên Đơn vị		Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
				<ul style="list-style-type: none"> bằng - Thực hiện công tác quản lý, triển khai hạng mục sửa chữa hạng mục công trình xây dựng cơ bản - Thực hiện quản lý công tác tư vấn quản lý dự án đầu tư bên ngoài
6.	Đơn vị trực thuộc	Chi nhánh Hồ Chí Minh	Kinh doanh thiết bị điện	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán vật tư, thiết bị điện - Cung cấp dịch vụ quản lý, tư vấn, lắp đặt hệ thống điện cho khách hàng - Chăm sóc khách hàng và giải quyết khiếu nại
			Hành chính, tổng hợp tại Đơn vị trực thuộc	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác hành chính, nhân sự - Kế toán Đơn vị trực thuộc
		Chi nhánh Chư Prông	Vận hành Nhà máy điện	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất điện năng - Bảo dưỡng, sửa chữa - Quản lý nhân sự vận hành (Quản lý NM theo Sơ đồ tổ chức)
			Hành chính, tổng hợp tại Đơn vị trực thuộc	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác hành chính, nhân sự - Kế toán Đơn vị trực thuộc
			Kinh doanh bán lẻ điện	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh bán lẻ điện - Điều độ, quản lý đường dây - Quản lý vật tư phục vụ việc bán lẻ điện
		<ul style="list-style-type: none"> - CN Lâm Đồng - CN Ayun Hạ - CN Mang Yang - CN Thừa Thiên Huế 	Vận hành Nhà máy điện	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất điện năng - Bảo dưỡng, sửa chữa - Quản lý nhân sự vận hành (Quản lý NM theo Sơ đồ tổ chức)
			Hành chính, tổng hợp tại Đơn vị trực thuộc	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác hành chính, nhân sự - Kế toán Đơn vị trực thuộc
		7.	Phòng Tài chính – Kế toán	
Kế toán	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý những công việc thuộc nghiệp vụ kế toán theo đúng quy định pháp luật - Tham mưu cho Ban lãnh đạo về công tác kế toán quản trị của Công ty 			
8.	Phòng Kế hoạch – Đầu tư		Kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạch định, quản lý và điều phối kế hoạch của toàn Công ty - Tham mưu các vấn đề về hoạch định, theo dõi, đánh giá hoặc điều phối kế

TT	Tên Đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
			hoạch
		Đầu tư dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu công tác đầu tư - Quản lý dự án CDM. - Thực hiện thẩm tra dự toán, quyết toán
9.	Phòng Nhân sự	Nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạch định nguồn nhân lực - Tuyển dụng nguồn nhân lực - Quản lý nguồn nhân lực - Tham mưu về công tác thiết lập các chính sách liên quan đến nguồn nhân lực
		Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực	Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực
10.	Phòng Hành chính quản trị	Công nghệ thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển, triển khai và giám sát các giải pháp hạ tầng kỹ thuật Công nghệ thông tin - Quản lý hệ thống hạ tầng, hệ thống mạng, hệ thống ứng dụng. - Cung cấp các dịch vụ Công nghệ thông tin.
		Hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý văn thư, y tế, thương hiệu, chi phí và tài sản thuộc văn phòng, tòa nhà, bất động sản - Công tác lễ tân. - Công tác hành chính phục vụ.
		Mua hàng	Quản lý hoạt động mua sắm của Công ty
		Bảo vệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ mục tiêu an ninh. - Quản lý sử dụng xe. - Quản lý công tác an toàn và vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ
11.	Phòng Quản lý dự án	Quản lý dự án đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty - Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng - Thực hiện công tác quản lý, triển khai hạng mục sửa chữa hạng mục công trình xây dựng cơ bản - Thực hiện quản lý công tác tư vấn quản lý dự án đầu tư bên ngoài

Thông tin về các nhà máy thủy điện:



TT	Nhà máy thủy điện	Địa điểm	C.suất (MW)	Năm vận hành
1.	Thượng Lộ	Nam Đông, Thừa Thiên Huế	6,0	09/2015
2.	Đa Khai	Lạc Dương, Lâm Đồng	8,10	2010
3.	IaĐrăng 1	Chư Prông, Gia Lai	0,60	2003
4.	IaĐrăng 2	Chư Prông, Gia Lai	1,20	2002
5.	IaĐrăng 3	Chư Prông, Gia Lai	1,60	2005
6.	IaMeur 3	Chư Prông, Gia Lai.	1,80	2005
7.	IaPuch 3	Chư Prông, Gia Lai.	6,60	2009
8.	IaLốp	Chư Prông, Gia Lai.	0,27	1994
9.	Ayun Hạ	Phú Thiện, Gia Lai	3,00	2001
10.	Đăk Pi Hao 1	Huyện Mang Yang và KonChro, Gia Lai	5,00	2014
11.	Đăk Pi Hao 2	Kon Chro, Gia Lai	9,00	2008
12.	Ayun Thượng	Mang Yang, Gia Lai	12,00	2011
13.	H'Chan	Mang Yang, Gia Lai	12,00	2006
14.	H'Mun	Chư Sê, Gia Lai	16,20	2010

- Các công ty con:

Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC)

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, p. Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại : 059.2222170

Giấy CNĐKDN : 5900328272 do Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 12/11/2004.

Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất điện năng, kinh doanh bán điện

Vốn điều lệ : 246.569.883.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016 : 59,13 %

Giá trị vốn góp : 145.800.340.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai (GHC)

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại : 059.3830013
Giấy CNĐKDN : 5900288566 do Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23/05/2002.
Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất truyền tải và phân phối điện
Vốn điều lệ : 205.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016 : 58,14 %
Giá trị vốn góp : 119.193.640.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Công ty cổ phần Thủy Điện Thượng Lộ (GTLC)

Địa chỉ : 189 Phạm Văn Đồng – P.Vỹ Dạ - TP Huế - tỉnh Thừa Thiên Huế.
Điện thoại : 0543 933 913
Giấy CNĐKDN : 3301515921 do Sở KHĐT Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 02/04/2013.
Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất truyền tải và phân phối điện
Vốn điều lệ : 40.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016 : 87,42%
Giá trị vốn góp : 27.990.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Công ty cổ phần Thủy Điện Kênh Bắc – Ayun Hạ (GBC)

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại : 059. 6250 917
Giấy CNĐKDN : 5900437271 do Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007
Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất truyền tải và phân phối điện
Vốn điều lệ : 9.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016 : 65,33 %
Giá trị vốn góp : 5.880.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Công ty TNHH MTV Xây lắp & Cơ điện Gia Lai

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại : 059.3503544
Giấy CNĐKDN : 5900798510
Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Xây dựng nhà các loại; Mua bán máy móc thiết bị điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế. máy móc thiết bị

phụ tùng máy khai khoáng; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Xây dựng công trình công ích: thủy lợi, đập, đê; Xây dựng công trình ...

Vốn điều lệ : 13.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016 : 100 %
Giá trị vốn góp : 13.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Công ty TNHH MTV Tư vấn và PTNL Gia Lai

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại : 059.3823604
Giấy CNĐKDN : 5900944828 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/12/2012
Hoạt động kinh doanh chính : Tư vấn thiết kế xây dựng, giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn thiết kế cơ điện công trình; Tư vấn giám sát công trình lắp đặt thiết bị công trình điện; Tư vấn thiết kế hệ thống điện, đường dây và trạm biến áp,
Vốn điều lệ : 1.500.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016 : 100 %
Giá trị vốn góp : 1.500.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Công ty TNHH MTV Ia lớp

Địa chỉ : 268 Hùng Vương, TT ChuPrông, huyện Chu prông, Tỉnh Gia Lai
Điện thoại : 059.3843131
Giấy CNĐKDN : 5901045799 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/10/2016
Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất truyền tải và phân phối điện
Vốn điều lệ : 500.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016 : 100 %
Giá trị vốn góp : 500.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

- Các công ty liên kết : Không có

4. Định hướng phát triển :

- Sử dụng nguồn lực hiệu quả, tối ưu hóa giá trị gia tăng cho cổ đông, khách hàng và đối tác. Mang lại thịnh vượng và hạnh phúc cho người lao động trong Công ty, phát huy năng lực sáng tạo, khả năng cống hiến của nhân viên trong môi trường làm việc tối ưu.
- Tạo ra nguồn năng lượng xanh phục vụ cộng đồng, đóng góp tích cực cho địa phương và cộng đồng xã hội, phát triển theo định hướng bảo vệ môi trường.
- Đến năm 2020, GEC trở thành một trong những tổ chức đầu tư năng lượng tái tạo hàng đầu tại Việt Nam, trong đó tập trung nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư năng lượng tái tạo và các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

- Tiếp tục phát triển và xây dựng công đoàn vững mạnh, tích cực tham gia các hoạt động đoàn hội và triển khai các chương trình đóng góp vì môi trường, xã hội, cộng đồng:
- Tham gia đóng góp vốn thành lập quỹ xã hội - từ thiện TTC nhằm mục đích “Vì cộng đồng, phát triển địa phương”, hỗ trợ và khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, khoa học, từ thiện và nhân đạo vì mục đích phát triển cộng đồng; Hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và các đối tượng khác thuộc diện khó khăn cần sự hỗ trợ, giúp đỡ của xã hội.
- Tham gia giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn của cộng đồng, địa phương và xã hội, phát huy tốt truyền thống tương thân tương ái.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh

- Sản lượng điện: Đặc thù của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực thủy điện do đó điều kiện thời tiết là yếu tố rủi ro ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, theo dự báo, mùa mưa tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ có khả năng đến sớm, từ nửa cuối tháng 4/2017 lượng mưa có xu hướng tăng dần và tổng lượng mưa tháng 4 và tháng 5/2017 có khả năng cao hơn từ 15-30% so với cùng kỳ, do vậy GEC kỳ vọng sẽ đạt kế hoạch về doanh thu, sản lượng điện 06 tháng đầu năm 2017.
- Thị trường tiêu thụ:
 - Đối với các nhà máy thủy điện bán theo biểu phí tránh được, sản lượng điện phát ra tại các nhà máy đều bán cho một khách hàng duy nhất là Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) nên các rủi ro về yếu tố cạnh tranh, thị trường tiêu thụ ở thời điểm hiện tại không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.
 - Đối với các nhà máy kinh doanh điện bán lẻ tại chi nhánh ChuPrông, do đặc thù về tính độc quyền và rào cản gia nhập hoạt động kinh doanh điện bán lẻ rất lớn của ngành điện nên yếu tố cạnh tranh tại khu vực ChuPrông rất thấp, ở thời điểm hiện tại chưa ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.
- Nhu cầu điện hiện nay: Với tốc độ tăng trưởng GDP khoảng 6,7%, dự báo nhu cầu điện năm 2017 tăng tiếp tục vẫn ở mức cao, từ 11 - 12% so với năm 2016. Tuy nhiên, môi trường kinh tế thế giới trong năm 2017 sẽ có nhiều bất định gây tác động đến nền kinh tế Việt Nam sẽ ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng điện năng đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất.
- Giá bán điện: Đây là yếu tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Hiện nay biểu giá bán điện cho EVN được Nhà nước ban hành từng năm và phụ thuộc nhiều vào chính sách điều hành vĩ mô của Nhà nước.
- Biến động lãi suất: các dự án do Công ty đã và đang đầu tư đều sử dụng nguồn tài trợ từ các ngân hàng thương mại. Do đó, biến động lãi suất trên thị trường tài chính sẽ tác động đến chi phí tài chính, từ đó gây ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.2. Rủi ro thực hiện các mục tiêu của Công ty

- Mục tiêu chính trong thời gian tới, Công ty sẽ khai thác nguồn năng lượng tái tạo để phát triển theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường. Tuy nhiên chính sách và khung điều tiết để khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo hiện nay là chưa cụ thể và đủ để tạo ra động lực cần thiết thúc đẩy ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam làm cho tính kinh tế của nguồn năng lượng tái tạo chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư.

PHẦN B: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

- Hoạt động của các nhà máy thủy điện trong năm 2016 bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi hiện tượng El nino kéo dài nên sản lượng hầu hết các nhà máy thủy điện ở Miền Trung –Tây Nguyên giảm hơn 30% so với cùng kỳ nhiều năm trong suốt 9 tháng đầu năm. Đến những tháng cuối năm tuy thời tiết có nhiều biến chuyển thuận lợi, công tác vận hành được kiểm soát tốt nhưng vẫn ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu điện của các nhà máy. Doanh thu điện lũy kế cả năm đạt 96% kế hoạch.
- Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất đạt được trong năm 2016 cụ thể như sau:
 - Tổng doanh thu đạt 461 tỷ đồng, bằng 115% so với kế hoạch.
 - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt gần 149 tỷ đồng, bằng 110% so với kế hoạch.
- Doanh thu hợp nhất năm 2016 vượt cao so với kế hoạch là do Công ty ghi nhận nguồn thu từ lĩnh vực năng lượng tái tạo thông qua hoạt động cung cấp dịch vụ điện mặt trời rooftop.
- Cơ cấu tài sản hợp nhất đến ngày 31/12/2016:
- Trong năm, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tài chính hiệu quả với tổng nguồn vốn hợp nhất khoảng 1.552 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ tài trợ bằng nợ vay duy trì ở mức 26% và khả năng thanh toán nợ ngắn hạn luôn được đảm bảo, duy trì ở mức 2,55 lần.

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
Tài sản ngắn hạn	341,9	Nợ ngắn hạn	135,1
		Nợ dài hạn	265,9
Tài sản dài hạn	1.209,7	Vốn chủ sở hữu	964,3
		Lợi ích cổ đông thiểu số	186,4
Tổng tài sản	1.551,7	Tổng nguồn	1.551,7

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban Điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lê An Khang	Tổng giám đốc	0	
2	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Phó Tổng giám đốc	0	
3	Ông Phan Thanh Lạc	Phó Tổng giám đốc	186. 449	0,25
4	Bà Trần Thị Phương	Giám đốc tài chính	68.311	0,09
5	Bà Trần Thị Hồng Thắm	Kế toán trưởng	0	

TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Ông LÊ AN KHANG - Tổng Giám đốc



Ngày tháng năm sinh : 12/12/1981
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Bình Đức – Châu Thành – Tiền Giang
Địa chỉ thường trú : Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế phát triển

❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/2004 - 12/2007	Công ty Bay dịch vụ hàng không	CV kế hoạch
01/2008 - 06/2011	CTCP khai thác & QL KCN Đặng Huỳnh	Giám đốc
07/2011 - 01/2013	Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa	Phó Tổng Giám đốc
02/2013 - 05/2013	Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh	Giám đốc khối
06/2013 - 07/2013	Công ty cổ phần Đường Biên Hòa	Trợ lý CT. HĐQT
07/2013 - 10/2014	Công ty cổ phần Đường Biên Hòa	Phó Tổng Giám đốc
10/2014 - 01/2015	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc
01/2015 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Tổng Giám đốc Công ty CP Điện Gia Lai
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : CT. HĐQT Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai
TV. HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Trường Phú
TV. HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thượng Lộ
Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp và Cơ điện Gia Lai
Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tư vấn & Phát triển năng lượng Gia Lai.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu của người có liên quan đang nắm giữ : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : Không

2. Ông NGUYỄN ĐÌNH TUẤN - Phó Tổng Giám đốc



Ngày tháng năm sinh : 14/03/1963
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Nguyên quán : Hoài Tân - Hoài Nhơn - Bình Định
 Địa chỉ thường trú : 112 Lê Thánh Tôn. TP.Pleiku. tỉnh Gia Lai
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện

❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/1999-12/2001	Công ty Điện Gia Lai	Trưởng phòng Kế hoạch
01/2002- 07/2002	Công ty Điện Gia Lai	Trưởng phòng KTVT – XDCB
08/2002-05/2008	Công ty TNHH ĐT và PT điện Gia Lai	Giám đốc
06/2008 - 03/2011	Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai	Giám đốc
04/2011 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty
 Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần
 Điện Gia Lai
 CT.HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện
 Thượng Lộ
 TV.HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện
 Gia Lai
 TV.HĐQT Công ty cổ phần thủy điện
 Trường Phú

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan đang nắm giữ : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : không

3. Ông PHAN THANH LẠC - Phó Tổng Giám đốc



Ngày tháng năm sinh : 03/08/1960
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Nguyên quán : Giao Xuân – Giáo Thủy – Nam Định
 Địa chỉ thường trú : 14 Sư Vạn Hạnh. TP.Pleiku. tỉnh Gia Lai
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/1995- 09/2010	Công ty Điện Gia Lai	KTT – TP. Kinh tế kế hoạch
10/2010 - 12/2010	Công ty cổ phần điện Gia Lai	KTT – TP. TC-KT
01/2011 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty

Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

CT. HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên
 CT. HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Kênh Bắc Ayun Hạ
 CT. HĐQT Công ty TNHH MTV Ia lớp

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ

186. 449 cổ phần (chiếm 0.25% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan đang nắm giữ

Vợ: Nguyễn Thị Điều

35.000 cổ phần (chiếm 0,05% vốn điều lệ)

Hành vi vi phạm pháp luật

: không

Các khoản nợ đối với Công ty

: không

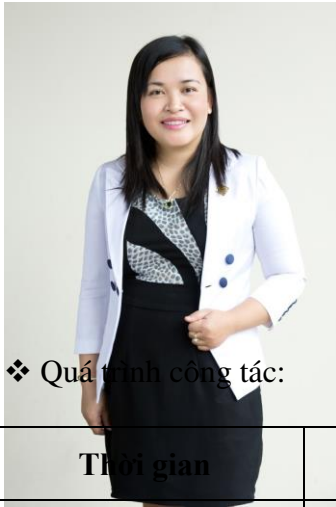
Thù lao và các khoản lợi ích khác

: không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công

: không

4. Bà TRẦN THỊ PHƯƠNG - Giám đốc tài chính



❖ Quá trình công tác:

Ngày tháng năm sinh : 26/11/1978
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 176 Cách mạng Tháng 8, TP Pleiku, Gia Lai
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2/2002 - 10/2009	Công ty Điện Gia Lai	Nhân viên kế toán
11/2009 - 9/2010	Công ty Điện Gia Lai	Phó phòng kinh tế kế hoạch
9/2010 -11/2010	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó phòng tài chính kế toán
12/2010 -10/2016	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
11/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Quyền Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng phòng TCKT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty

Quyền Giám đốc tài chính kiêm Trưởng phòng TCKT – Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

: Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ

: 68.311 cổ phần (chiếm 0,09% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan

: 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật

: không

Các khoản nợ đối với Công ty

: không

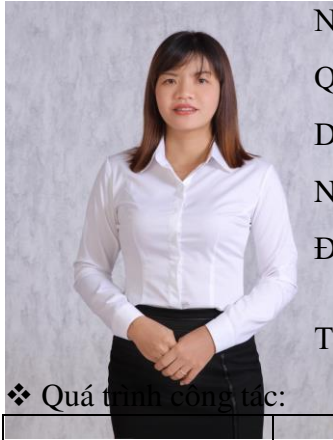
Thù lao và các khoản lợi ích khác

: không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty

: không

5. Bà TRẦN THỊ HỒNG THẨM - Kế toán trưởng



Ngày tháng năm sinh : 01-01-1983
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Bình Định
Địa chỉ thường trú : Hẻm 43 Đường Lê Thánh Tôn. Tp Pleiku. Gia Lai
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
6/2006 - 8/2006	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Nhân viên kế toán
9/2006 - 7/2007	Công ty cổ phần Ayun Thượng	Nhân viên kế toán
8/2007 - 4/2014	Công ty cổ phần Ayun Thượng	Kế toán trưởng
5/2014 - 10/2016	Công ty TNHH MTV Xây lắp & CD GL	Kế toán trưởng
11/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Quyền kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Quyền kế toán trưởng – Công ty cổ phần Điện Gia Lai
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu của người có liên : 0 cổ phiếu
❖ Hành vi vi phạm pháp luật : không
❖ Các khoản nợ đối với Công ty : không
❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : không
❖ Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : không

- **Những thay đổi trong Ban Điều hành :**
 - Ông Nguyễn Minh Tuấn thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Công ty kể từ ngày 01/10/2016.
 - Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Trần Thị Phương và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Trần Thị Hồng Thắm từ ngày 01/11/2016.
 - Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc tài chính kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán đối với Bà Trần Thị Phương từ ngày 01/11/2016.
- **Số lượng cán bộ, nhân viên cơ cấu lao động:**
 - Tổng số lao động của Công ty đến cuối năm 2016 là 296 người, trong đó lao động làm công tác gián tiếp sản xuất là 140 người và lao động trực tiếp sản xuất là 156 người.
 - Cơ cấu lao động tại Công ty tại thời điểm 31/12/2016:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
<i>Phân theo giới tính</i>		100%
- Nam	244	82,43
- Nữ	52	17,57
<i>Phân theo trình độ lao động</i>		100%
- Trên đại học	5	1,69
- Trình độ đại học	107	36,15
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	148	50,00
- Trình độ khác	36	12,16
<i>Phân theo loại hợp đồng lao động</i>		100%
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0
- Hợp đồng không thời hạn	182	61,49
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	82	27,70
- Hợp đồng thời vụ	32	10,81

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

- **Tiền lương bình quân:**
 - Tiền lương bình quân người lao động năm 2016 đạt 10.5 triệu đồng/người/tháng. Đây là mức lương rất cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành và khu vực địa phương.
 - Mức lương bình quân các năm:

Đvt: đồng/người/tháng

Diễn giải	Năm 2015	Năm 2016	Dự kiến 2017
Tiền lương bình quân	10.000.000	10.500.000	10.800.000

Nguồn: Công ty cổ phần Điện Gia Lai

- **Chính sách lương, thưởng:**
 - Công ty đã xây dựng chính sách đãi ngộ công bằng, xét nâng lương định kỳ, trả lương theo năng lực, thưởng theo thành tích, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp vào sự phát triển của Công ty, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực phấn đấu cho tất cả CBCNV Công ty. Ngoài tiền lương hàng tháng, Công ty còn thực hiện chi trả lương tháng 13, thưởng hiệu quả cuối năm, tặng quà vào các ngày lễ trong năm cho CBCNV.

- Đồng thời, thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động.
- **Chính sách tuyển dụng nhân sự:**
- Cơ sở cho hoạt động tuyển dụng của Công ty chính là quy trình tuyển dụng công khai, công bằng đối với tất cả các ứng viên. Đề tận dụng tối đa thế mạnh về nguồn Nhân lực, Công ty luôn chú trọng xây dựng chế độ, chính sách đối với người lao động cũng như môi trường làm việc phù hợp nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động phát huy khả năng và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty. Đặc biệt, Công ty chú ý phát triển nguồn nhân lực địa phương với ưu điểm ổn định cũng như đạt được mục đích tạo thêm việc làm cho con em địa phương.
- Bên cạnh công tác tuyển dụng nhân sự truyền thống, hiện nay, Công ty thực hiện chính sách thu hút nhân tài thông qua chương trình tuyển dụng, đào tạo quản trị viên, ưu tiên cho các ứng viên mới tốt nghiệp loại Khá, Giỏi tại các trường chính quy.
- **Hoạt động đào tạo người lao động:**
- Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác đào tạo đội ngũ CBCNV. Công ty đã xây dựng kế hoạch tổng thể đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với cán bộ, chuyên viên và đào tạo phát triển công nhân kỹ thuật lành nghề, công nhân chuyên ngành phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, đồng thời thường xuyên cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo bên ngoài nhằm đảm bảo CBCNV có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.
- Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty chú trọng đến công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực đặc biệt công tác xây dựng lực lượng kế thừa có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để phát huy hiệu quả hoạt động của Công ty. Để chuẩn bị kịp thời nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hội nhập phát triển trong thời đại mới. Công ty đã liên kết với Trung tâm anh ngữ mời giảng viên nước ngoài và Việt Nam về đào tạo Tiếng Anh cho cán bộ nhân viên công ty.
- Trong năm 2016, Công ty đã tổ chức 35 khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài với hơn 900 lượt tham dự. Nội dung các chương trình đào tạo được thiết kế phù hợp với từng đối tượng tham dự để hỗ trợ người lao động liên tục cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ công việc và phát triển sự nghiệp: Năng lực quản trị dành cho nhà quản lý cấp cao, cấp trung, quản lý sản xuất, an toàn điện, cập nhật các quy định pháp luật, kỹ năng mềm
- **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**
- Công ty có những chính sách đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật lao động như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể CBCNV.
- Ngoài ra, hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho CBCNV được tham gia khám sức khỏe, tham quan nghỉ mát, khuyến khích CBCNV nghỉ phép để phục hồi sức lao động. Phối hợp

với Công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các phong trào thể thao, văn hóa, văn nghệ, chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Công tác M&A trong năm 2016 chưa hoàn thành mục tiêu đặt ra, Công ty đang tiếp tục khảo sát các dự án khác để đảm bảo hoàn thành mục tiêu chiến lược giai đoạn 2016-2020.
- Dự án điện mặt trời nổi lưới:
 - Trại năng TTCIZ: Công ty hiện đang tiến hành hoàn chỉnh hồ sơ xin bổ sung quy hoạch cho dự án tại khu công nghiệp.
 - Trại năng Gia lai: hồ sơ bổ sung quy hoạch dự án đã được Sở Công Thương thống nhất và trình UBND Tỉnh Gia Lai.
 - Trại năng Huế: Đang phối hợp với UBND Tỉnh gửi Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương bổ sung quy hoạch và chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 1 với công suất 5MW.
 - Trại năng Ninh Thuận & Bình Thuận: đã lập các hồ sơ và gửi đến UBND tỉnh Bình Thuận xin khảo sát dự án (khu đất 100 ha tại Hàm Phú – Hàm Thuận Bắc – Bình Thuận)

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 các Công ty con hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và tư vấn vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế, các công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy điện không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao, cụ thể:

DVT: Tỷ đồng

Công ty	Doanh thu 2016			LN trước thuế 2016		
	KH	TH	TH/KH	KH	TH	TH/KH
GHC	141,36	123,42	87%	89,13	75,71	85%
TIC	53,62	47,86	89%	35,79	31,53	88%
GBC	5,81	4,12	71%	1,27	0,12	9%
GTLC	25,77	20,80	81%	5,03	0,37	7%
GCC	44,01	45,70	104%	1,67	2,58	155%
TVNL	5,55	5,74	103%	1,39	1,43	103%

Tình hình tài chính

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	GHC	TIC	GBC	GTLC	GCC	TVNL
Tài sản ngắn hạn	112,76	81,09	1,18	9,58	13,65	3,52
Tài sản dài hạn	250,09	178,88	17,59	143,41	6,39	0,26
Tổng tài sản	362,84	259,97	18,77	152,99	20,04	3,78
Nợ ngắn hạn	65,23	30,64	2,24	17,28	5,37	1,79
Nợ dài hạn		-	7,18	93,96	1,29	
Vốn chủ sở hữu	297,61	229,33	9,36	41,75	13,38	2,00
Tổng nguồn vốn	362,84	259,97	18,77	152,99	20,04	3,78

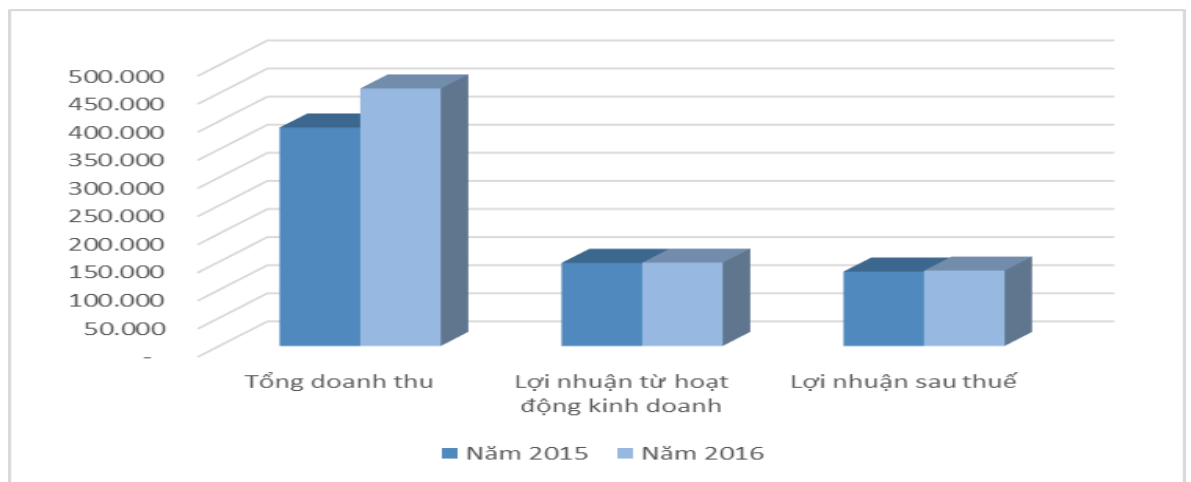
Nhìn chung các Công ty con của GEC đều duy trì cơ cấu tài chính khá an toàn và đảm bảo khả năng thanh toán cho Công ty.

4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2016:

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.885.188	1.551.684	-17,69%
Tổng doanh thu	388.714	458.201	17,88%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	147.793	148.196	0,27%
Lợi nhuận khác	716	745	4,05%
Lợi nhuận trước thuế	148.509	148.941	0,29%
Lợi nhuận sau thuế	132.320	134.114	1,36%



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,36	2,53	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	2,31	2,41	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,38	0,26	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,62	0,35	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	13,23	16,47	
+ Tổng doanh thu/Tổng tài sản	0,21	0,30	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần:	0,37	0,31	

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu:	0,11	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:	0,07	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:	0,42	0,34	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) **Cổ phần:** Đến thời điểm 31/12/2016, tổng số cổ phần đang lưu hành như sau:

- Tổng số cổ phần : 74,490,339 cổ phần
- Loại cổ phần lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 74,490,339 cổ phần

b) **Cơ cấu cổ đông:** Đến thời điểm 31/12/2016

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%) /VDL thực góp
I	TRONG NƯỚC	281	47.673.817	64,00
1	Tổ chức	6	42.186.490	56,63
2	Cá nhân	275	5.487.327	7,37
II	NƯỚC NGOÀI	2	26.816.522	36,00
1	Tổ chức	2	26.816.522	36,00
2	Cá nhân	0	0	-
	Tổng cộng	283	74.490.339	100%

Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 18/12/2016

TT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Thuận Thiên	0303125287	Lầu 5, tòa nhà Betrimex, số 512 Lý Thường Kiệt, F7, Q.Tân Bình, TP, HCM	18.500.242	24,84
2	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	0301103908	266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, Tp.HCM	3.967.499	5,33
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	0301466073	62 Trần Huy Liệu - P12 - Q. Phú Nhuận - Tp HCM	18.500.000	24,84
4	AVH PTE. LTD	201612909E	30 Raffles Place, #10-04 Chevron House, Singapore	14.935.446	20,05
5	INTERNATIONAL FINANCE CORPORATION	28/04/1993, tại Washington (hoạt động theo ĐL quỹ)	2121 Pennsylvania Avenue, NW Washington, DC20433 USA	11.881.076	15,95
	Tổng cộng			67.784.263	91,01

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Điện Gia Lai chốt ngày 18/12/2016)

5.1. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.2. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

5.3. Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu & Chất thải nguy hại:



a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm:

Năm 2016 GEC đã tiến hành ký kết hợp đồng thu gom và xử lý với đơn vị có chức năng. Công việc quản lý chất thải nguy hại này đã được GEC báo cáo đầy đủ với cơ quan chức năng. Chi tiết cụ thể như sau:

TT	Loại chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	ĐVT	Số lượng
1	Dầu tuabin #46 Dầu Nhớt 90	Lỏng	17 03 04	Lít	19.101
2	Thùng Phuy	Rắn	18 01 02	Cái	115
3	Giẻ lau nhiễm dầu	Rắn	18 02 01	Kg	50
4	Ắc quy thải	Rắn	16 01 12	Kg	2.978
5	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	Kg	8

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Đặc thù của các nhà máy thủy điện là việc sản xuất điện năng dựa vào chiều cao của cột nước nên không sử dụng các nguồn năng lượng khác.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả thực hiện
Kiểm toán năng lượng, thu nhập dữ liệu điện, dạng sóng	Nghiên cứu chế tạo thiết bị phân tích điện năng 3 pha	TTPTCN	Chứng chỉ hiệu chỉnh
Quy hệ thống về một chủng loại và theo tiêu chuẩn quốc tế	Hợp lý hóa sản xuất, tiết kiệm chi phí đầu tư trong việc chế tạo tương đương các thiết bị đo lường nhiệt độ - tần số - tốc độ - công suất – mất báo dầu	TTPTCN	Đã đưa vào sử dụng, kết quả đạt
Giảm hiện tượng rò rỉ nước	Cải tạo hệ thống thoát nước nắp tuabin nhà máy thủy điện Đakpihao	P.KTSX	Tiết kiệm chi phí 450 triệu đồng/năm. Không còn hiện tượng nước rò rỉ

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp là nước mặt do mưa tự nhiên. GEC tuân thủ đóng thuế tài nguyên nước theo quy định của Nhà nước đối với 15 nhà máy do GEC đang sở hữu và liên danh với tổng công suất 84MW.

Thuế tài nguyên nước đã nộp năm 2016: 24.184.660.881 đồng/năm

TT	Tên nhà máy	Lưu lượng khai thác (m3/năm)	Thuế TNN phát sinh năm 2016 (VNĐ)
1	Ia Đrăng 1	31.039.000	197.387.101
2	Ia Đrăng 2	54.467.000	389.087.334
3	Ia Đrăng 3	86.334.000	519.770.996
4	Ia Meur 3	58.299.000	506.623.277
5	Ia Puch 3	141.733.000	1.963.983.170
6	Ia Lốp	35.540.000	44.878.375
7	Đak Pi Hao 1	106.116.000	1.525.836.761

TT	Tên nhà máy	Lưu lượng khai thác (m3/năm)	Thuế TNN phát sinh năm 2016 (VNĐ)
8	Đak Pi Hao 2	98.352.000	2.364.983.101
9	Ayun Hạ	408.560.000	1.117.067.160
10	Kênh Bắc – Ayun Hạ	304.491.000	346.632.295
11	Ayun Thượng 1A	355.524.000	3.459.101.705
12	H'Mun	421.022.000	4.513.946.015
13	H'Chan	390.026.000	3.679.783.417
14	Đa Khai	67.636.000	2.376.508.795
15	Thượng Lộ	253.056.000	1.179.071.379
Cộng			24.184.660.881

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

- Hiện nay có nhiều nhà máy thủy điện cùng hoạt động trong cùng một dòng chảy nhưng nhà máy chưa có những xung đột trong việc sử dụng nguồn nước. Nhà máy đã xây dựng quy trình phối hợp sử dụng nguồn nước với nhà máy đầu nguồn. Chưa có báo cáo nào về phân tích sự sẵn có của nguồn nước.
- Hàng năm Công ty có lập kế hoạch sử dụng nước mặt, kế hoạch xả nước vùng hạ du, báo cáo tình hình khai thác nước mặt đầy đủ theo quy định của nhà nước.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) **Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** Trong niên độ, 15 nhà máy không có vi phạm không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.
- b) **Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** Không có

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương



**NGÂN SÁCH DÀNH CHO
CỘNG ĐỒNG NĂM 2016
619.324.000
ĐỒNG/NĂM**

Những hoạt động từ thiện xã hội luôn được Ban lãnh đạo Công ty và Cán bộ nhân viên đặc biệt quan tâm, thường xuyên hưởng ứng tích cực và có nhiều đóng góp cho Cộng đồng như:

- Ủng hộ đồng bào miền Trung lũ lụt;
- Tham gia chương trình Hiến máu nhân đạo;
- Ủng hộ học sinh Bình Đại, Bến Tre;

- Phối hợp cùng Agribank chi nhánh Diên Hồng Gia Lai, GEC đã tiến hành trao tặng căn nhà tình nghĩa cho gia đình ông Phạm Tư – bà Huỳnh Thị Sáu, là cha mẹ của liệt sỹ Phạm Văn Tú (tổ dân phố 10, phường Diên Hồng, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai).
- Phối hợp cùng Văn phòng Tỉnh ủy Gia Lai và Tập đoàn Thành Thành Công, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai tổ chức lễ trao tặng nhà tình nghĩa cho gia đình Đinh Klay, trú tại làng Rung Rang 1 và gia đình Ksor Kruih, trú tại làng Rung Rang 2, xã Ayun - là hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo khó khăn về nhà ở. Theo thiết kế, nhà có tổng diện tích 37,5 m2, tổng trị giá mỗi ngôi nhà là 50 triệu đồng.

6.6. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước:

THÔNG TIN CHUNG VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIỚI THIỆU BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai được ghép chung trong Báo cáo thường niên để tránh trùng lặp thông tin, mang lại thông tin chất lượng và nội dung ngắn gọn, súc tích cho cổ đông và các bên liên quan.

Mục đích của Báo cáo phát triển bền vững nhằm cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, các chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao động và các bên liên quan khác.

KỲ BÁO CÁO

Báo cáo này được lập cho năm tài chính 2016, bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc ngày 31/12/2016.

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo được lập cho phạm vi hoạt động của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai. Các thông tin về sử dụng quản lý nguồn chất thải nguy hại, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước, môi trường, xã hội, người lao động được thống kê từ các phòng ban chức năng trong Công ty.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Báo cáo được thực hiện theo Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết hợp với Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC – International Finance Corporation) phát hành.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ NẾU CÓ CÂU HỎI

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai



Địa chỉ : 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Điện thoại : + (84 59) 3823604

Fax : + (84 59) 3826365

Email : info@geccom.vn

6.7. Chính sách hoạt động của công ty

Chính sách Môi trường, Sức khỏe, An toàn và Xã hội của GEC nhằm ngăn ngừa và tiến tới đảm bảo không có các thiệt hại về Con người, Tài sản, Môi trường trong hoạt động xây dựng, sở hữu và vận hành các Dự án Năng lượng hiện tại và trong tương lai.



Tuân thủ luật pháp và đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn Hoạt động Môi trường và Xã hội (2012) của IFC



Phù hợp với cơ cấu tổ chức và quá trình hoạt động của GEC



Kiểm soát các rủi ro có thể ảnh hưởng xấu tới Cộng đồng địa phương và Người lao động tại công ty và các Nhà thầu bao gồm gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thiệt hại tài sản, tổn thất sản xuất, tác động môi trường và xã hội



Đánh giá định kỳ và không ngừng cải tiến

PHẦN C: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Hoạt động sản xuất kinh doanh điện

- Do ảnh hưởng của tình trạng hạn hán kéo dài nên 9 tháng đầu năm 2016 sản lượng điện các nhà máy đều thấp, đến những tháng cuối năm thời tiết có biến chuyển thuận lợi, tuy nhiên vẫn ảnh hưởng đến kế hoạch sản lượng của các nhà máy. Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 317 tr.kWh, thực hiện 92% so với kế hoạch.
- Công tác vận hành: trong năm Công ty đã tích cực triển khai tốt công tác vận hành các nhà máy thủy điện, đảm bảo vận hành liên tục và ổn định.
- Công tác sửa chữa định kỳ: nhằm đảm bảo các tổ máy được vận hành liên tục, giảm thiểu thời gian dừng máy ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sửa chữa theo đúng tiến độ đã đề ra với mức chi phí được kiểm soát tốt.
- Công tác chống tổn thất: công ty thường xuyên kiểm tra xử lý các trạm biến áp có tổn thất lớn và triển khai hoàn thành công tác lắp đặt thay thế công tơ điện tử nên tổn thất hạ thế cụm ChuPrông giảm xuống mức 5,28 so với mức 5,38% cùng kỳ năm 2015, tổn thất chung chung cụm ChuPrông năm 2016 chỉ ở mức 3,6% giảm so với cùng kỳ là 4,73%.
- Công tác phát triển khách hàng cụm ChuPrông: Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng và phát triển thị trường bán lẻ tại chi nhánh ChuPrông, trong năm 2016 đã phát triển mới 406 khách hàng, sản lượng điện bán lẻ đạt gần 18,6 tr.kWh.

❖ Hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật và phát triển công nghệ:

- Doanh thu của hoạt động cung cấp dịch vụ hợp nhất đạt 27,2 tỷ đồng, cao hơn so với doanh thu 13,2 tỷ đồng năm 2015.
- Về sản phẩm dịch vụ gồm: dịch vụ kỹ thuật tại các nhà máy thủy điện, dịch vụ sửa chữa, dịch vụ tư vấn triển khai hệ thống SCADA, dịch vụ lắp đặt cải tạo hệ thống điện năng, dịch vụ quản lý vận hành, dịch vụ quản lý doanh nghiệp, thí nghiệm điện – điện tử, dịch vụ lắp đặt điện mặt trời rooftop...
- Về khách hàng gồm: các công ty thành viên của GEC, các Công ty trong Tập đoàn và một số khách hàng bên ngoài.
- Cuối năm 2016, Công ty đã hoàn tất công tác chế tạo hợp bộ đo lường 3 pha đồng thời thực hiện hòa lưới thành công inverter hệ 250Wp với hiệu suất hoạt động đạt 90%. Hiện nay đang tiếp tục nâng cấp hệ thống lên 2kW với mục tiêu nâng hiệu suất lên 95% và chế tạo một số sản phẩm mẫu để sử dụng nội bộ vào đầu năm 2017.
- Bên cạnh các sản phẩm dịch vụ hiện tại, Công ty đang từng bước phát triển các sản phẩm mới như: kiểm toán năng lượng, tư vấn năng lượng... nhằm mở rộng thị trường hoạt động, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016

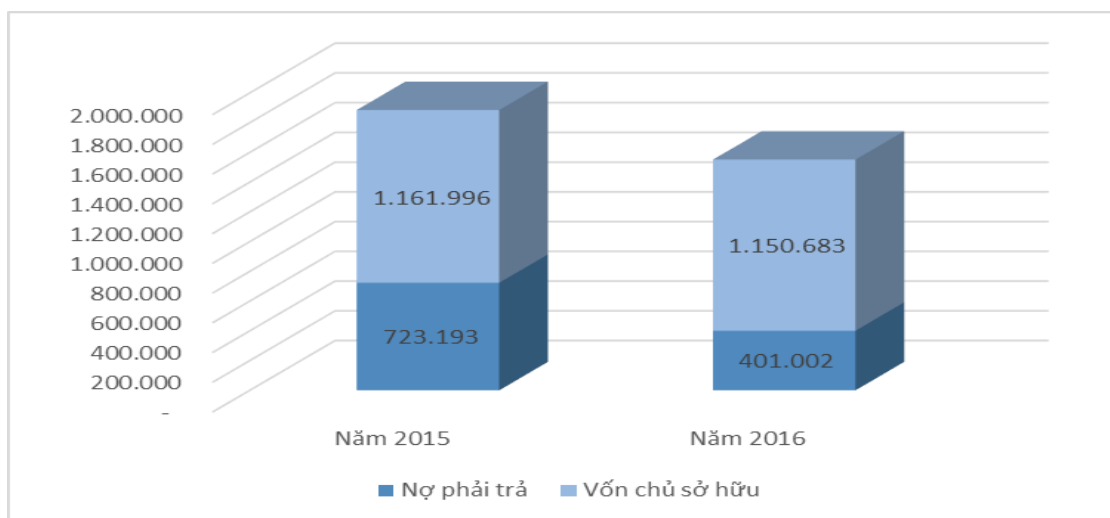
Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	GEC hợp nhất		
	TH2016	TH2015	SS CK
Tổng doanh thu	461,0	391,4	118%
Doanh thu bán hàng & CCDV	431,4	354,3	122%
Doanh thu hoạt động tài chính	26,8	34,4	78%
Doanh thu khác	2,8	2,7	104%
Tổng chi phí	312,1	242,9	129%
Giá vốn bán hàng & CCDV	211,5	157,3	134%
Chi phí tài chính	44,8	41,4	108%
Chi phí bán hàng	0,1	0,1	200%
Chi phí khác	4,3	2,0	215%
Chi phí QLDN	51,4	42,1	122%
LNTT	148,9	148,6	100%
LNST	134,3	132,3	102%

2. Tình hình tài chính của Công ty năm 2016:

a) Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh):

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
A. Tài sản ngắn hạn	484.517	341.887	-29,44%
B. Tài sản dài hạn	1.400.671	1.209.798	-13,63%
C. Tổng tài sản	1.885.188	1.551.684	-17,69%
D. Nợ phải trả	723.193	401.002	-44,55%
E. Vốn chủ sở hữu	1.161.996	1.150.683	-0,97%
F. Tổng nguồn vốn	1.885.188	1.551.684	-17,69%



b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	205.229	135.096	-34,17%
Phải trả người bán ngắn hạn	15.370	8.557	-44,33%
Người mua trả tiền trước	702	1.666	137,28%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21.499	19.437	-9,59%
Phải trả người lao động	7.344	7.506	2,22%
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.148	922	-70,70%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	776	
Phải trả ngắn hạn khác	44.990	37.452	-16,75%
Vay ngắn hạn	102.546	45.171	-55,95%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	9.630	13.609	41,32%
Nợ dài hạn	517.964	265.905	-48,66%
Phải trả người bán dài hạn	506	263	-48,07%
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	194	
Vay dài hạn	517.458	264.537	-48,88%
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	911	
Tổng nợ phải trả	723.193	401.002	-44,55%

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Nợ phải trả năm 2016 chiếm 38% tổng tài sản của Công ty, giảm 44,55% so với năm 2015, chủ yếu do trong năm Công ty đã thực hiện tái cấu trúc nợ các dự án thủy điện.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

3.1 Cơ cấu tổ chức:

- Dưới sự quản trị của Hội Đồng Quản Trị; sự giám sát của Ban Kiểm Soát và điều hành của Ban Tổng giám đốc, trong năm 2015 Công ty đã tiến hành tái cấu trúc công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và các đơn vị thành viên để chuẩn bị triển khai các nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2020 và gia tăng tính chuyên môn hóa cũng như hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Thực hiện thành công công tác sáp nhập Công ty Cổ phần Ayun Thượng và Công ty Cổ phần Điện Cao su Gia Lai vào Công ty Cổ phần Điện Gia Lai. Việc sáp nhập 02 đơn vị thành viên này từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, mở rộng quy mô và phát triển năng lực sản xuất theo định hướng chiến lược phát triển của GEC.
- Trong năm 2016, công ty đã tiến hành bổ nhiệm 32 cán bộ quản lý (tại GEC 14 cán bộ) bao gồm bổ nhiệm ông Nguyễn Minh Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty nhằm tăng cường công tác điều hành, quản lý các hoạt động của Công ty được xuyên suốt, hiệu quả, quản lý tốt rủi ro.
- Thực hiện sắp xếp điều chuyển văn phòng các CTTV về trụ sở GEC đảm bảo công tác quản lý tập trung.

3.2 Công tác xây dựng cơ chế chính sách, quản lý:

- Hệ thống văn bản nội bộ của công ty được ban hành khá đầy đủ, đảm bảo các mảng hoạt động/nghiệp vụ chính, các hoạt động có khả năng phát sinh rủi ro như xây dựng và quản lý dự án đều đã và đang được triển khai hướng dẫn cụ thể bằng những quy trình, quy định.
- Việc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định, quy trình được tiến hành thường xuyên, đảm bảo tính phù hợp của quy định nội bộ với thực tiễn hoạt động. Trong năm 2015, Công ty đã điều chỉnh Điều lệ cho GEC và các CTTV phù hợp theo quy định Luật doanh nghiệp 2015; tiến hành rà soát và ban hành thêm 135 văn bản lập quy, bao gồm: 2 chính sách, 27 quy chế, 23 quyết định, 72 quy trình và 11 hướng dẫn nhằm tạo hành lang pháp lý giúp cho quá trình quản trị và điều hành của công ty được hiệu quả và triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch lập quy 2015 của Công ty.
- Tổ chức hướng dẫn áp dụng các văn bản lập quy đến công tác quản lý dự án cho nhóm các CTTV đang triển khai dự án Thủy điện.
- Tham gia công tác pháp lý tư vấn pháp lý cho các Dự án đang triển khai, thẩm định các hợp đồng kinh tế nhằm đảm bảo tính pháp lý và lợi ích của Công ty.
- Triển khai các khóa đào tạo nội bộ về chính sách mới của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Mục tiêu đến năm 2020

- Sẽ tiếp tục tìm kiếm các dự án thủy điện có hiệu quả cao để M&A.
- Khởi công xây dựng đưa vào vận hành một số nhà máy năng lượng tái tạo mới với tổng công suất dự kiến đạt 660MW.
- Dịch vụ kỹ thuật – xây dựng – cơ khí: Xây dựng các đơn vị vệ tinh đủ khả năng đáp ứng yêu cầu về đầu tư phát triển của Công ty nhằm khép kín chuỗi giá trị đầu tư. Mở rộng đối tượng khách hàng cung cấp dịch vụ kỹ thuật ra bên ngoài Công ty.
- Tư vấn năng lượng: Tăng cường công tác tư vấn QLDA tại các dự án do GEC và các CTTV trực thuộc đang triển khai đồng thời hướng tới cung cấp dịch vụ cho các Công ty bên ngoài. Mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ tư vấn năng lượng điện gió, điện mặt trời và các dạng năng lượng khác với quy mô . Xây dựng các đơn vị tư vấn độc lập đủ năng lực tham gia các dự án trong và ngoài Công ty.
- Nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao công nghệ đối với các lĩnh vực năng lượng mới.
- Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực theo hướng tập trung nâng cao chất lượng đào tạo đặc biệt đối với lĩnh vực năng lượng mới.
- Tiếp tục phát triển và xây dựng công đoàn vững mạnh, tích cực tham gia các hoạt động đoàn hội và triển khai các chương trình đóng góp vì môi trường, xã hội, cộng đồng.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia, tháng 3/2017 vẫn là tháng mùa khô tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ, tuy nhiên vẫn có khả năng xuất hiện những đợt mưa rào trái mùa do vậy lượng mưa trong tháng có khả năng cao hơn so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ. Mùa mưa tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ có khả năng đến sớm, do vậy từ nửa cuối tháng 4/2017 lượng mưa có xu hướng tăng dần và tổng lượng mưa tháng 4 và tháng 5/2017 có khả năng cao hơn từ 15-30% so với trung bình nhiều năm, do vậy khả năng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 06 tháng đầu năm 2017 của Công ty là rất lớn. Bên cạnh đó, Công ty sẽ đẩy mạnh phát triển các nguồn thu

từ hoạt động công nghiệp hỗ trợ, các dự án năng lượng tái tạo mới. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty cụ thể như sau:

❖ **Hoạt động sản xuất và kinh doanh điện năng**

- ✓ **Tổng sản lượng kế hoạch:** 332,3 triệu kWh, thực hiện năm 2016 là 318,1 triệu kWh, tăng 4%
- ✓ **Tổng doanh thu bán điện kế hoạch (*):** 370,4 tỷ đồng, thực hiện năm 2016 là 328,5 tỷ đồng, tăng 13%

() Doanh thu bán điện chưa bao gồm thuế phí.*

❖ **Hoạt động đầu tư dự án**

Với định hướng phát triển mạnh trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, trong năm 2017, bên cạnh việc tiếp tục tìm kiếm các dự án thủy điện có hiệu quả cao để M&A, Công ty sẽ:

- Phối hợp với Đơn vị tư vấn và các cơ quan ban ngành để hoàn tất công tác bổ sung quy hoạch và cấp chứng nhận đầu tư tại các dự án năng lượng tái tạo tại các vị trí có tiềm năng.
- Triển khai công tác đánh giá tác động môi trường và khởi công xây dựng dự án.
- Tìm kiếm và lựa chọn các Đơn vị/Tổ chức có năng lực tài chính, kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo để hợp tác phát triển các dự án mới.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có ý kiến không chấp thuận của kiểm toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu & Chất thải nguy hại:



a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm:

Năm 2016 GEC đã tiến hành ký kết hợp đồng thu gom và xử lý với đơn vị có chức năng. Công việc quản lý chất thải nguy hại này đã được GEC báo cáo đầy đủ với cơ quan chức năng. Chi tiết cụ thể như sau:

TT	Loại chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	ĐVT	Số lượng
1	Dầu tuabin #46 Dầu Nhớt 90	Lỏng	17 03 04	Lít	19.101
2	Thùng Phuy	Rắn	18 01 02	Cái	115
3	Giẻ lau nhiễm dầu	Rắn	18 02 01	Kg	50
4	Ắc quy thải	Rắn	16 01 12	Kg	2.978
5	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	Kg	8

a. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Đặc thù của các nhà máy thủy điện là việc sản xuất điện năng dựa vào chiều cao của cột nước nên không sử dụng các nguồn năng lượng khác.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả thực hiện
Kiểm toán năng lượng, thu nhập dữ liệu điện, dạng sóng	Nghiên cứu chế tạo thiết bị phân tích điện năng 3 pha	TTPTCN	Chứng chỉ hiệu chỉnh
Quy hệ thống về một chủng loại và theo tiêu chuẩn quốc tế	Hợp lý hóa sản xuất, tiết kiệm chi phí đầu tư trong việc chế tạo tương đương các thiết bị đo lường nhiệt độ - tần số - tốc độ - công suất – mất báo dầu	TTPTCN	Đã đưa vào sử dụng, kết quả đạt
Giảm hiện tượng rò rỉ nước	Cải tạo hệ thống thoát nước nắp tuabin nhà máy thủy điện Đakpihao	P.KTSX	Tiết kiệm chi phí 450 triệu đồng/năm. Không còn hiện tượng nước rò rỉ

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp là nước mặt do mưa tự nhiên. GEC tuân thủ đóng thuế tài nguyên nước theo quy định của Nhà nước đối với 15 nhà máy do GEC đang sở hữu và liên danh với tổng công suất 84MW.

Thuế tài nguyên nước đã nộp năm 2016: 24.184.660.881 đồng/năm

TT	Tên nhà máy	Lưu lượng khai thác (m3/năm)	Thuế TNN phát sinh năm 2016 (VNĐ)
1	Ia Đrăng 1	31.039.000	197.387.101
2	Ia Đrăng 2	54.467.000	389.087.334
3	Ia Đrăng 3	86.334.000	519.770.996
4	Ia Meur 3	58.299.000	506.623.277
5	Ia Puch 3	141.733.000	1.963.983.170
6	Ia Lốp	35.540.000	44.878.375
7	Đak Pi Hao 1	106.116.000	1.525.836.761
8	Đak Pi Hao 2	98.352.000	2.364.983.101
9	Ayun Hạ	408.560.000	1.117.067.160
10	Kênh Bắc – Ayun Hạ	304.491.000	346.632.295
11	Ayun Thượng 1A	355.524.000	3.459.101.705
12	H'Mun	421.022.000	4.513.946.015
13	H'Chan	390.026.000	3.679.783.417
14	Đa Khai	67.636.000	2.376.508.795
15	Thượng Lộ	253.056.000	1.179.071.379
Cộng			24.184.660.881

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

- Hiện nay có nhiều nhà máy thủy điện cùng hoạt động trong cùng một dòng chảy nhưng nhà máy chưa có những xung đột trong việc sử dụng nguồn nước. Nhà máy đã xây dựng quy trình phối hợp sử dụng nguồn nước với nhà máy đầu nguồn. Chưa có báo cáo nào về phân tích sự sẵn có của nguồn nước.
- Hàng năm Công ty có lập kế hoạch sử dụng nước mặt, kế hoạch xả nước vùng hạ du, báo cáo tình hình khai thác nước mặt đầy đủ theo quy định của nhà nước.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) **Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** Trong niên độ, 15 nhà máy không có vi phạm không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.
- b) **Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** Không có

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương



NGÂN SÁCH DÀNH CHO

CỘNG ĐỒNG NĂM 2016

619.324.000

ĐỒNG/NĂM

Những hoạt động từ thiện xã hội luôn được Ban lãnh đạo Công ty và Cán bộ nhân viên đặc biệt quan tâm, thường xuyên hưởng ứng tích cực và có nhiều đóng góp cho Cộng đồng như:

- Ủng hộ đồng bào miền Trung lũ lụt;
- Tham gia chương trình Hiến máu nhân đạo;
- Ủng hộ học sinh Bình Đại, Bến Tre;
- Phối hợp cùng Agribank chi nhánh Diên Hồng Gia Lai, GEC đã tiến hành trao tặng căn nhà tình nghĩa cho gia đình ông Phạm Tư – bà Huỳnh Thị Sáu, là cha mẹ của liệt sỹ Phạm Văn Tú (tổ dân phố 10, phường Diên Hồng, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai).
- Phối hợp cùng Văn phòng Tỉnh ủy Gia Lai và Tập đoàn Thành Thành Công, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai tổ chức lễ trao tặng nhà tình nghĩa cho gia đình Đinh Klay, trú tại làng Rung Rang 1 và gia đình Ksor Kruih, trú tại làng Rung Rang 2, xã Ayun - là hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo khó khăn về nhà ở. Theo thiết kế, nhà có tổng diện tích 37,5 m², tổng trị giá mỗi ngôi nhà là 50 triệu đồng.

6.6. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước:

THÔNG TIN CHUNG VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GIỚI THIỆU BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai được ghép chung trong Báo cáo thường niên để tránh trùng lặp thông tin, mang lại thông tin chất lượng và nội dung ngắn gọn, súc tích cho cổ đông và các bên liên quan.

Mục đích của Báo cáo phát triển bền vững nhằm cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, các chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao động và các bên liên quan khác.

KỲ BÁO CÁO

Báo cáo này được lập cho năm tài chính 2016, bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc ngày 31/12/2016.

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo được lập cho phạm vi hoạt động của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai. Các thông tin về sử dụng quản lý nguồn chất thải nguy hại, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước, môi trường, xã hội, người lao động được thống kê từ các phòng ban chức năng trong Công ty.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Báo cáo được thực hiện theo Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết hợp với Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC – International Finance Corporation) phát hành.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ NẾU CÓ CÂU HỎI



Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Điện thoại : + (84 59) 3823604

Fax : + (84 59) 3826365

Email : info@geccom.vn

6.7. Chính sách hoạt động của công ty

Chính sách Môi trường, Sức khỏe, An toàn và Xã hội của GEC nhằm ngăn ngừa và tiến tới đảm bảo không có các thiệt hại về Con người, Tài sản, Môi trường trong hoạt động xây dựng, sở hữu và vận hành các Dự án Năng lượng hiện tại và trong tương lai.



Tuân thủ luật pháp và đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn Hoạt động Môi trường và Xã hội (2012) của IFC



Phù hợp với cơ cấu tổ chức và quá trình hoạt động của GEC



Kiểm soát các rủi ro có thể ảnh hưởng xấu tới Cộng đồng địa phương và Người lao động tại công ty và các Nhà thầu bao gồm gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thiệt hại tài sản, tổn thất sản xuất, tác động môi trường và xã hội



Đánh giá định kỳ và không ngừng cải tiến

PHẦN D: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2016

Năm 2016, năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta.

Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ dấu hiệu khởi sắc của năm 2015, kinh tế nước ta đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết và biến đổi khí hậu.

Theo báo cáo của Chính phủ, năm 2016 trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định:

- ✓ Chỉ số CPI tăng 4,74%; GDP tăng 6,21% thấp hơn mục tiêu tăng trưởng 6,3-6,5% của Chính phủ
- ✓ Tín dụng tăng khoảng 17%; dự trữ ngoại hối đạt 41 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay.

Đối với ngành điện trong năm 2016, EVN đã sản xuất và mua gần 177 tỷ kWh điện, sản lượng điện thương phẩm tăng 11% so với năm 2015 và vượt 350 triệu kWh so với kế hoạch. Đến cuối năm 2016, tổng công suất thiết kế ngành điện hơn 42.000 MW - đứng thứ 2 trong khu vực các nước ASEAN và thứ 30 thế giới.

Hoạt động của các nhà máy thủy điện trong năm 2016 bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi hiện tượng El nino kéo dài nên sản lượng hầu hết các nhà máy thủy điện ở Miền Trung -Tây Nguyên giảm hơn 30% so với cùng kỳ nhiều năm trong suốt 9 tháng đầu năm.

Vượt qua những khó khăn, thách thức của nền kinh tế, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã có những bước đi đúng đắn, đề ra các mục tiêu hoạt động kịp thời, tận dụng tốt các thời cơ và đưa ra những quyết sách hợp lý giúp GEC phát triển ổn định. Cụ thể các hoạt động chính của Công ty như sau:

1.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh điện:

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện: đầu mùa mưa 2016 lượng nước đổ về ở các nhà máy thấp. Tuy nhiên đến những tháng cuối năm điều kiện thời tiết thuận lợi các nhà máy thủy điện tích cực triển khai công tác điều tiết nước phát điện giờ cao điểm trong mùa khô nên doanh thu điện cả năm vượt kế hoạch đặt ra, lũy kế cả năm hoạt động sản xuất kinh doanh điện hoàn thành vượt 3% kế hoạch điều chỉnh.

TỔNG HỢP SẢN LƯỢNG ĐIỆN THƯƠNG NĂM 2016

ĐVT: SL: tr.Kwh; DT: tr.đồng

Chi nhánh	KH năm 2016		TH năm 2016		TH/KH 2016	
	SL	DT	SL	DT	SL	DT
Ayun Hạ	67,51	61.281	68,41	64.102	101%	105%
ChưPrông	52,49	55.931	54,97	56.106	105%	100%
<i>Sản xuất</i>	40,26	36.987	42,69	37.246	106%	101%
<i>Mua kinh doanh</i>	12,24	18.944	12,27	18.860	100%	100%
Lâm Đồng	26,88	36.452	31,63	39.710	118%	109%
MangYang	143,13	144.171	148	150.471	103%	104%
Huế	18,07	19.946	15,07	18.117	83%	91%
CỘNG	308,08	317.783	318,09	328.507	103%	103%

(*) Doanh thu các nhà máy chưa bao gồm thuế tài nguyên nước và phí MTR.

- Đối với công tác vận hành: Công ty thường xuyên thực hiện điều tiết công suất hợp lý giữa các nhà máy để giảm sản lượng điện mua từ EVN, tối đa hóa sản lượng và doanh thu giờ cao điểm.
- Công tác triển khai kế hoạch sửa chữa luôn bám sát thực tế vận hành nhằm tối ưu hóa chi phí sửa chữa, đồng thời gia tăng hiệu suất phát điện tại các nhà máy như xử lý cát tại bể áp lực, nạo vét lòng hồ... Trong năm qua các nhà máy thủy điện không phát sinh các sự cố nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh điện.
- Trong năm 2016, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp chống tổn thất như: tách trạm biến áp T1, giảm tải trạm biến áp T2 và T7, thay thế 2.000 công tơ điện tử (tổng số lượng công tơ điện tự thay thế đến thời điểm hiện tại gần 2.800 cái), xử lý các trạm biến áp tổn thất lớn... nên tổn thất chung chung cụm ChưPrông năm 2016 ở mức 3,6% giảm so với cùng kỳ là 4,73%.
- Năm 2016 là năm đầu tiên ghi nhận nguồn thu từ lĩnh vực năng lượng tái tạo thông qua hoạt động cung cấp dịch vụ điện mặt trời rooftop.

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất đạt được trong năm 2016 cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu đạt 460,855 tỷ đồng .
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 149,241 tỷ đồng.

Doanh thu và lợi nhuận hợp nhất năm 2016 vượt cao so với kế hoạch chủ yếu do trong quý IV điều kiện thời tiết thuận lợi, chi phí hoạt động tiếp tục được kiểm soát nên.

1.2. Công tác đầu tư dự án

Trong năm 2016, các Ban tư vấn quản lý dự án đã thể hiện vai trò tích cực trong công tác đền bù, triển khai dự án, hoàn thành các yêu cầu của chủ đầu tư, thường xuyên cập nhật, theo sát tiến độ triển khai các hạng mục, để từ đó đề xuất giải pháp thi công tối ưu nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, các giải pháp khắc phục những vấn đề phát sinh trong quá trình thi công.

➤ Công tác tư vấn QLDA

Công tác của Ban tư vấn quản lý dự án Alin B1: hoàn thành các yêu cầu của chủ đầu tư, thường xuyên cập nhật, theo sát tiến độ triển khai các hạng mục, để từ đó đề xuất giải pháp thi công tối ưu nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, các giải pháp khắc phục những vấn đề phát sinh trong quá trình thi công.

- Công tác phát triển dự án NLTT mới:
- + Dự án Trại năng TTCIZ: Công ty Tư vấn và Phát triển năng lượng Gia Lai hiện đang tiến hành hoàn chỉnh hồ sơ xin bổ sung quy hoạch cho dự án tại khu công nghiệp, dự kiến phát triển được 6MW.
- + Dự án Trại năng Gia lai: hồ sơ bổ sung quy hoạch dự án đã được Sở Công Thương thống nhất và trình UBND Tỉnh Gia Lai.
- + Dự án Trại năng Huế: Đang phối hợp với UBND Tỉnh gửi Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương bổ sung quy hoạch và chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 1 với công suất 5MW.
- + Dự án Trại năng Ninh Thuận & Bình Thuận: đã lập các hồ sơ và gửi đến UBND tỉnh Bình Thuận xin khảo sát dự án (khu đất 100 ha tại Hàm Phú – Hàm Thuận Bắc – Bình Thuận)

1.3. Hoạt động tài chính:

Trong năm 2016, hoạt động tài chính kế toán của Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

- Trong năm 2016, tính thanh khoản (khả năng thanh toán các khoản công nợ) của Công ty luôn được đảm bảo, bên cạnh đó công tác điều phối vốn nội bộ của toàn Group GEC tiếp tục thực hiện để đem lại hiệu quả sử dụng vốn tối ưu.
- Ngoài ra, để chuẩn bị nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và M&A dự án, Công ty đã tiếp cận với các tổ chức tín dụng nhằm nghiên cứu, đàm phán và lựa chọn các nguồn vốn ưu đãi dành cho đầu tư các dự án năng lượng sạch. Hiện nay, ngoài các tổ chức tín dụng trong nước (VCB, Ngân hàng nông nghiệp) cam kết sẽ tài trợ vốn đầu tư cho các dự án của Công ty, Ban điều hành tiếp tục làm việc với VDB, Vietinbank... nhằm tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi cho các dự án của Công ty.

1.4. Công tác phát triển công nghệ:

Hoàn tất công tác chế tạo hợp bộ đo lường 3 pha đồng thời thực hiện hòa lưới thành công inverter hệ 250Wp với hiệu suất hoạt động đạt 90%. Hiện nay đang tiếp tục nâng cấp hệ thống lên 2kW với mục tiêu nâng hiệu suất lên 95% và chế tạo một số sản phẩm mẫu để sử dụng nội bộ vào đầu Quý II năm 2017.

1.5. Công tác hành chính nhân sự:

- Trong năm, Công ty đã đẩy mạnh triển khai và đánh giá công tác 5S tại các nhà máy và văn phòng làm việc. Thực hiện trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan tại KSX Diên Phú và các Chi nhánh, nhà máy....
- Đảm bảo công tác hành chính, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ nhân viên, cải thiện môi trường làm việc nhằm phát huy tính sáng tạo và tăng năng suất lao động.
- Tiếp tục xây dựng và triển khai công tác nhận diện thương hiệu của GEC và các CTTV theo tiêu chuẩn CIP đã được ban hành.
- Hoàn thành kế hoạch đào tạo và triển khai đánh giá thi đua khen thưởng các cá nhân, đơn vị có thành tích, đóng góp cho Công ty trong năm 2016.
- Để hiện đại hóa công tác quản lý, Công ty đã từng bước hoàn thiện phần mềm kinh doanh điện, triển khai áp dụng phần mềm Quản lý vật tư thiết bị và sát hạch nhằm gia tăng hiệu quả quản lý vận hành các nhà máy thủy điện.
- Trong năm, Công ty đã triển khai ứng dụng phần mềm E-Office, phần mềm quản lý kinh doanh điện (Giai đoạn 2), phần mềm bản quyền, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm nhân sự. Hoàn tất công tác khảo sát lắp đặt camera an ninh tại GEC Group.

1.6. Công tác chính sách pháp chế:

- Trong năm 2016 GEC đã ban hành 65 VBLQ trong đó 25 VB ban hành ngoài kế hoạch, hoàn thành vượt kế hoạch lập quy của GEC đảm bảo hành lang pháp lý cho công tác quản trị, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý tại Công ty đồng thời tư vấn các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động thường xuyên, các giao dịch mua sắm với các đối tác nước ngoài... đảm bảo cơ sở pháp lý trong công tác triển khai, không phát sinh sai phạm.

1.7. Trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Thực hiện xây dựng hệ thống quản trị, hệ thống quản lý EHSS đồng thời triển khai đánh giá các vấn đề về môi trường, xã hội tại các dự án đầu tư mới nhằm đảm bảo định hướng phát triển bền vững.

1.8. Hợp tác đầu tư với các đối tác chiến lược:

Ngày 30/6/2016, Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Quỹ Năng lượng sạch Armstrong (Singapore) đã chính thức ký kết hợp tác chiến lược vào Công ty CP Điện Gia Lai. Với tư cách là đối tác chiến lược, sự hỗ trợ của IFC và Armstrong không những tạo điều kiện cho GEC mở rộng lĩnh vực kinh doanh chủ lực là thủy điện, mà còn phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty.
- Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời. Căn cứ Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc triển khai nhiệm vụ một cách khẩn trương và có những ứng phó linh hoạt, kịp thời điều hành hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trong năm 2016 Công ty đã ban hành thêm 65 văn bản lập quy trong đó 25 văn bản ban hành ngoài kế hoạch nhằm tạo hành lang pháp lý giúp cho quá trình quản trị và điều hành của công ty được hiệu quả.
- Ban Tổng Giám đốc có 3 thành viên, đứng đầu là Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc. Trong năm qua, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ Công ty; phối hợp chặt chẽ với HĐQT triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 và các chủ trương của HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, đạt được kết quả như sau:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2016
Tổng doanh thu	460.855.370.984
Doanh thu thuần	431.381.037.396
Doanh thu tài chính	26.819.957.563
Doanh thu khác	2.654.376.025
Tổng chi phí	311.614.634.048
Giá vốn hàng bán	212.527.540.610

Chỉ tiêu	KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2016
Chi phí QLDN	51.289.650.635
Chi phí tài chính	45.764.781.992
Chi phí bán hàng	122.969.866
Chi phí khác	1.909.690.945
LNTT	149.240.736.936

- Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Công ty cổ phần đại chúng theo đúng quy định của Luật chứng khoán, thực hiện báo cáo, công bố thông tin liên quan đến các hoạt động của Công ty trên thị trường chứng khoán đầy đủ và kịp thời.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2017:

Dựa trên tình hình thực tế về thời tiết, Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng, định hướng một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	HỢP NHẤT		
	TH 2016	KH 2017	%
Tổng doanh thu	460,85	506,3	110%
Doanh thu thuần	431,38	503,9	117%
Doanh thu tài chính	26,82	2,4	9%
Doanh thu khác	2,65		
Tổng chi phí	311,61	366,3	117%
Giá vốn hàng bán	212,53	264,4	125%
Chi phí QLDN	51,29	70,3	139%
Chi phí tài chính	45,76	30,7	68%
Chi phí bán hàng	0,12	0,9	750%
Chi phí khác	1,91		
LNTT	149,24	140,1	94%

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2017, HĐQT đề ra phương hướng hoạt động trong năm 2017 như sau:

- Chỉ đạo Ban Điều hành bám sát thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 và Nghị quyết HĐQT;
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và các cuộc họp giao ban với Ban Điều hành để giám sát hoạt động SXKD Công ty và chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện công việc đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao;
- Tiếp tục hoạt động theo mô hình Tổng Công ty, do vậy HĐQT sẽ hoàn thiện bộ máy hoạt động, nâng cao năng lực hoạt động, năng lực cạnh tranh của Công ty, các Công ty thành viên và các Đơn vị trực thuộc theo phương châm Quản trị tập trung – Điều hành phân công – Kiểm soát trách nhiệm;
- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy cho GEC Group tạo hành lang pháp lý vững mạnh cho mục tiêu quản trị doanh nghiệp theo hướng hoạt động của Tổng Công ty, hiện đại hóa kết hợp với việc xây dựng một tập thể năng động, sáng

tạo và bản lĩnh, xây dựng một sức mạnh văn hóa doanh nghiệp GEC – Nền tảng bền vững, cho giá trị thăng hoa;

- Chú trọng đầu tư cho phát triển công nghệ, nâng cấp hệ thống hạ tầng Công ty để từng bước đáp ứng với nhu cầu quản lý hiện đại và phù hợp với mức độ tăng trưởng của Công ty;
- Tập trung cho công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ, tạo lợi thế cạnh tranh về nguồn nhân lực cho Công ty. Hoàn thiện hệ thống lương thưởng, đánh giá, quy hoạch cán bộ cấp cao và cán bộ quản lý cho Công ty;
- Tập trung chỉ đạo việc sản xuất điện năng để nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ các nhà máy đảm bảo vận hành liên tục, thông suốt. Ngoài ra tiết giảm chi phí quản lý vận hành và sửa chữa hàng năm ở mức tối ưu;
- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng và phát triển thị trường bán lẻ tại chi nhánh ChuPrông, hoàn tất công tác đàm phán tăng giá bán điện cố định cho EVN tại khu vực Chư Prông (với mục tiêu tăng giá từ 685 đồng/kWh lên 900 đồng/kWh), đồng thời giảm tỷ lệ tổn thất bán lẻ điện năng tại cụm ChuPrông so với năm 2016;
- Phát triển dịch vụ thí nghiệm cho các GEC Group và các đối tác bên ngoài;
- Đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo để thay thế một phần nguồn năng lượng hóa thạch đang dần cạn kiệt, đồng thời góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường;
- Tiếp tục khảo sát, nghiên cứu các dự án hiệu quả cao để M&A nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu 2017 và các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2016-2020.;
- Đối với các Dự án điện năng: tiếp tục phối hợp với Đơn vị tư vấn và các cơ quan ban ngành để hoàn tất công tác bổ sung quy hoạch và cấp chứng nhận đầu tư tại các vị trí có tiềm năng. Triển khai công tác đánh giá tác động môi trường và khởi công xây dựng dự án. Tìm kiếm và lựa chọn các Đơn vị/Tổ chức có năng lực tài chính, kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo để hợp tác phát triển các dự án điện mặt trời.
- Tiếp tục thực hiện các đề tài thiết kế, chế tạo, nghiên cứu, cải tiến các sản phẩm, phụ kiện thay thế tại các Nhà máy, các Đơn vị để đảm bảo chất lượng tốt hơn, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.
- Mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, định chế tài chính trong và ngoài nước để tìm kiếm nguồn vốn cho các dự án năng lượng tái tạo.
- Triển khai tái cấu trúc một số Công ty thành viên cơ sở nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng thu nhập cho nguồn vốn đầu tư của Công ty: sáp nhập GTLC và TIC vào GEC.

Với những định hướng nêu trên, trong năm 2016 HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Cổ đông, từng bước chăm lo hơn nữa đến đời sống cán bộ công nhân viên của công ty.

PHẦN E: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1) Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ông Tân Xuân Hiến	Chủ tịch HĐQT	0	
2	Ông Lưu Mạnh Thức	Thành viên HĐQT	0	
3	Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Thành viên HĐQT	0	
4	Ông: DEEPAK C.KHANNA	Thành viên HĐQT	0	
5	Ông: YASUSHI UJIOKA	Thành viên HĐQT	0	

TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông TÂN XUÂN HIẾN - Chủ tịch HĐQT



Ngày tháng năm sinh : 04/07/1961
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 230690452 nơi cấp Gia Lai, ngày cấp: 11/03/2010
Nguyên quán : Bình An – Tây Sơn - Bình Định
Địa chỉ thường trú : 02 Nguyễn Đường, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện, cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ năm 1992 - 1998	Công ty Điện Gia Lai	Phó giám đốc Công ty
1998 - 2010	Công ty Điện Gia Lai	Giám đốc Công ty
2010-2014	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Tổng Giám đốc Công ty
2015 – nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú

Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ : 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu người có liên quan : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : không

2. Ông LƯU MẠNH THỨC - Thành viên HĐQT



Ngày tháng năm sinh: 01/07/1983
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nguyên quán: Lâm Đồng
Địa chỉ thường trú: 123 Hòa Ninh, Di Linh, Lâm Đồng
Trình độ chuyên môn: Kế toán kiểm toán

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ năm 2007 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công	Phó phòng KSNB
Từ năm 2012 đến 2015	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 2016 – nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành Viên HĐQT – Công ty CP Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Phó phòng KSNB Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu người có liên quan : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : Không

3. Bà NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ' - Thành viên HĐQT



Ngày tháng năm sinh : 25/12/1986
Nơi sinh : Đà Lạt, Lâm Đồng
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 02 Dã Tượng, phường 6, Đà Lạt, Lâm Đồng
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 2008 đến 2010	Công ty QLQ ACBC	Chuyên viên phân tích đầu tư
Từ 2010 đến 2012	Ngân hàng OCB	Trưởng phòng phân tích đầu tư
Từ 2012 đến 2014	Công ty chứng khoán ASC	Phó Giám đốc Phòng tư vấn doanh nghiệp
Từ 2014 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công	Phó Phòng phân tích đầu tư
Từ 2016 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần phần Điện Gia Lai.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó phòng phân tích đầu tư - Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật : không
Các khoản nợ đối với Công ty : không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : không

4. Ông YASUSHI UJIOKA - Thành viên HĐQT



Ngày tháng năm sinh : Ngày 10-03-1970
Quốc tịch : Japanese
Dân tộc : Japanese
Nguyên quán : Japanese
Địa chỉ thường trú : 207853/32 Sturdee Rd. #04-11. Singapore
Trình độ văn hoá : Master's Degrees
Trình độ chuyên môn : MBA, MEng

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1995-2003	Degremont S.A.	Deputy Technical Director
2004-2010	Veolia Environnement S.A.	Business Development Director
2010-2013	Swiss-Asia Financial Services Pte. Ltd.	Investment Director
2013-nay	Armstrong Asset Management Pte. Ltd,	Investment Director
Tháng 10/2016 – nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Điện Gia Lai
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giám đốc – Công ty AIH Pte.Ltd / Director. AIH Pte. Ltd.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật : không
Các khoản nợ đối với Công ty : không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : Không

5. Ông DEEPAK CHAND KHANNA - Thành viên HĐQT



Ngày tháng năm sinh : 22/7/1957
Quốc tịch : India
Dân tộc : South Asian
Nguyên quán : India
Địa chỉ thường trú : 32 Anandlok. New Delhi. India
Trình độ chuyên môn : Cao học quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1987-1998	IFC, Washington DC	Chuyên viên đầu tư
1998-2001	IFC, Korea	Giám đốc quốc gia
2001-2005	IFC, Vietnam	Giám đốc vùng Mekong
2005 – nay	IFC, Dubai	Giám đốc vùng khu vực Trung Đông và Bắc Phi
Tháng 10/2016 – nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành Viên HĐQT Công ty CP Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Country Manager. Middle East and North Africa Region. IFC

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : Không

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : Không

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT :

Hoạt động các ban tổ thuộc HĐQT:

- Hội đồng thi đua khen thưởng cấp cao:

Trong năm 2016, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp cao đã triển khai đánh giá thi đua khen thưởng đồng thời tiến hành công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các cá nhân, tập thể đã có thành tích lao động xuất sắc và có những cống hiến đáng kể đối với hoạt động của Công ty.

Kết quả trong năm 2016, Hội đồng thi đua công nhận danh hiệu thi đua xuất sắc đối với 3 tập thể, 7 cá nhân. Danh hiệu thi đua giỏi đối với 8 tập thể, 13 cá nhân. Công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất và danh hiệu lao động sáng tạo cho 03 đề tài.

- Hội đồng khoa học – công nghệ:

Bên cạnh lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là sản xuất kinh doanh điện năng, Công ty cũng chú trọng đầu tư phát triển công nghệ, cải tiến kỹ thuật. Trong năm 2016, Hội đồng Khoa học – công nghệ đã tiến hành nghiệm thu các đề tài khoa học công nghệ của Công ty bao gồm các đề tài thiết kế, chế tạo, nghiên cứu, cải tiến các sản phẩm, phụ kiện thay thế tại các Nhà máy, các Đơn vị vị đảm bảo chất lượng tốt hơn, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

Trong 2016, Hội đồng khoa học – công nghệ công nhận danh hiệu sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất và danh hiệu lao động sáng tạo cho 03 đề tài:

- Đề tài: “Nghiên cứu chế tạo thiết bị phân tích điện năng 3 pha”.
- Giải pháp: “Hợp lý hóa sản xuất, tiết kiệm chi phí đầu tư trong việc chế tạo tương đương các thiết bị đo lường nhiệt độ - tần số - tốc độ - công suất - mất báo dầu”
- Giải Pháp: “Cải tạo hệ thống thoát nước nắp tua bin” Nhà máy thủy điện ĐakpiHao II.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Để thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ đề ra, HĐQT đã triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua 52 cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát, Ban Điều hành để bàn bạc, thống nhất các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư cho Công ty.
- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 21/4/2015 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016.
- Giám sát chặt chẽ việc điều hành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy định của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và tình hình hoạt động của Công ty;
- Giám sát các hoạt động tài chính của Công ty nhằm đảm bảo khả năng thanh khoản, duy trì cơ cấu vốn hiệu quả, các khoản vay được tái cơ cấu theo hướng điều chỉnh chi phí lãi vay xuống mức thấp. Ngoài ra, công tác điều phối vốn nội bộ luôn được chú trọng nhằm sử dụng tối ưu nguồn vốn nhân rồi của GEC và CTTV đem lại hiệu quả tài chính cao nhất với chi phí sử dụng vốn thấp nhất;
- Tiếp tục tập trung nguồn lực triển khai công tác tư vấn và quản lý dự án NMTĐ Alin B1;
- Đồng thời nghiên cứu phát triển đầu tư các dự án năng lượng tái tạo: điện mái nhà, điện mặt trời... nhằm gia tăng sản lượng điện;

- Chủ động tìm kiếm các dự án NLTT có tiềm năng, bên cạnh đó, tìm kiếm và M&A các dự án hiện có trên cơ sở đánh giá hiệu quả đầu tư.
- Đánh giá tác động môi trường tại các dự án đang nghiên cứu đề M&A và các dự án năng lượng tái tạo mới theo tiêu chuẩn của IFC để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý để triển khai khởi công xây dựng.
- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các công tác pháp lý liên quan đến việc triển khai các dự án đang đầu tư và dự án đầu tư mới;
- Không ngừng phát triển hoạt động cung cấp dịch vụ và công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Mở rộng cung cấp dịch vụ kỹ thuật tại các nhà máy thủy điện; dịch vụ sửa chữa, dịch vụ tư vấn triển khai hệ thống SCADA, dịch vụ lắp đặt cải tạo hệ thống điện năng, dịch vụ quản lý vận hành, dịch vụ tư vấn chuyển giá bán điện theo biểu phí tránh được, dịch vụ quản lý doanh nghiệp; dịch vụ thí nghiệm điện cho nhiều khách hàng trong và ngoài GEC Group;
- Thực hiện đăng ký bổ sung các ngành nghề kinh doanh là thế mạnh của GEC nhằm phát huy tiềm năng và phát triển thị trường;
- Chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành kế hoạch sửa chữa thường xuyên, kế hoạch sửa chữa lớn và thay thế thiết bị các Nhà máy thủy điện năm 2016;
- Miễn nhiệm ông Nguyễn Minh Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 30/09/2016.
- Các cuộc họp của HĐQT (cả năm 2016):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Tân Xuân Hiến	Chủ tịch HĐQT	100%	
2	Ông Lưu Mạnh Thức	Thành viên HĐQT	100%	Trúng cử ngày 21/4/2016
3	Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Thành viên HĐQT	100%	Trúng cử ngày 21/4/2016
4	Ông: DEEPAK C.KHANNA	Thành viên HĐQT	100%	Trúng cử ngày 03/11/2016
5	Ông: YASUSHI UJIOKA	Thành viên HĐQT	100%	Trúng cử ngày 03/11/2016
6	Ông Lê An Khang	Thành viên HĐQT	100%	Trúng cử ngày 21/4/2016 Từ nhiệm ngày 03/11/2016
7	Ông Nguyễn Tâm Hoà	Thành viên HĐQT	100%	Từ nhiệm ngày 03/11/2016
8	Ông Trần Nguyên Huân	Thành viên HĐQT	100%	Từ nhiệm ngày 21/04/2016

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Hội đồng Quản trị phân công cho ông Lưu Mạnh Thức và Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như – Thành viên Hội đồng Quản trị giữ vai trò thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Trong niên độ 2015-2016, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp tích cực cùng với Hội đồng quản trị trong việc ban hành các chủ trương, chính sách, quyết định xác thực, công tâm và kịp thời

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Chưa có

2) Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Bà Nguyễn Thái Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	0	
2	Ông Hàn Phi Hải	Thành viên	0	
3	Bà Trần Thị Nga	Thành viên	0	



TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

1. Bà NGUYỄN THÁI HÀ - Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 14/11/1980
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 3/20E Nguyễn Văn Săng, Phường Tân Sơn Nhì,
Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 2001 đến 2002	Công ty Kế toán – Kiểm toán A&C (Tp. Hồ Chí Minh)	Chuyên viên
Từ 2002 đến 2012	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Tp. Hồ Chí Minh)	Chánh văn phòng
Từ 2012 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công (Tp. Hồ Chí Minh)	Phó Tổng giám đốc
Từ 2016- nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Trưởng BKS

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : không

2. Bà TRẦN THỊ NGA - Thành viên Kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 01/01/1989
Nơi sinh : Xã Đức Phú. huyện Mộ Đức. tỉnh Quảng Ngãi
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Xã Đức Phú. huyện Mộ Đức. tỉnh Quảng Ngãi
Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính kế toán
Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 07/2011 – 11/2014	Công ty TNHH Kiểm toán Grant Thornton Việt Nam	Chuyên viên
Từ 3/2015 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công	Chuyên viên kiểm soát nội bộ
	Công ty cổ phần Quản lý & Khai thác KCN Đặng Huỳnh	Thành viên BKS
	Công ty cổ phần In Thanh Niên	
	Công ty cổ phần Du lịch Đồng Thuận	
Công ty cổ phần Đầu tư Tín Việt		
Từ 2016 - nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Điện Gia Lai.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chuyên viên kiểm soát nội bộ - ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật : không
Các khoản nợ đối với Công ty : không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : không

3. Ông HÀN PHI HẢI - Thành viên Kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 05/07/1978
Nơi sinh : Kon Tum
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Đập Đá – An Nhơn – Bình Định
Địa chỉ thường trú : 222 Bà Triệu – TP. Kon Tum – Tỉnh Kon Tum
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 12/2000 đến 01/2013	Công ty cổ phần Kinh doanh Tổng hợp Kon Tum.	Kế toán tổng hợp
Từ 02/2013 đến 04/2014	Công ty cổ phần Điện Gia Lai.	Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ -
Từ 04/2013 đến 04/2014	Công ty cổ phần Điện Gia Lai.	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 05/2014 đến 09/2014	Công ty cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.	Chuyên viên Văn phòng công ty
Từ 10/2014 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ
Từ 2015 – nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên BKS, Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ - Công ty cổ phần Điện Gia Lai.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Trưởng BKS - Công ty CP Thủy Điện Gia Lai.
Thành viên BKS - Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật : không
Các khoản nợ đối với Công ty : không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được quy định trong điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Kiểm tra, kiểm soát và giám sát toàn bộ tất cả các hoạt động của Công ty.
 - Lập kế hoạch kiểm tra kiểm soát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên Ban kiểm soát, thực hiện kiểm tra kiểm soát theo kế hoạch hành động.
 - Soát xét báo cáo tài chính, kiểm tra sổ sách chứng từ và hệ thống quản lý, giám sát nội bộ theo quy định của nhà nước và điều lệ Công ty.
 - Chỉ đạo Phòng Kiểm soát nội bộ triển khai thực hiện kiểm tra kiểm soát toàn bộ hoạt động các Phòng ban, Chi nhánh trực thuộc Công ty và các Công ty thành viên theo kế hoạch hành động đã đề ra. Qua đó đưa ra những kiến nghị và giám sát việc thực hiện khắc phục, chỉnh sửa các sai sót, hạn chế rủi ro.
 - Thực hiện đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.
 - Giám sát việc quản lý và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Năm qua, Ban kiểm soát đã tổ chức 3 cuộc họp với những nội dung cụ thể như sau:
- Cuộc họp bầu Bà Nguyễn Thái Hà làm Trưởng Ban kiểm soát, với tỷ lệ thống nhất 3/3 phiếu.
 - Họp đánh giá tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong quý I năm 2016; Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ trong quý II năm 2016 và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.
 - Họp đánh giá tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong 9 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch triển khai công tác kiểm tra kiểm soát trong quý IV năm 2016.

c) Một số kiến nghị của Ban kiểm soát

- Đối với công tác lập quy:

Công ty cần tiếp tục hoàn thiện Hệ thống văn bản lập quy, đây là hành lang pháp lý giúp công tác quản trị, điều hành hạn chế rủi ro.

- Đối với công tác kỹ thuật:

Theo dõi chặt chẽ, kịp thời về thời hạn kiểm định của những thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt nhằm tránh rủi ro tai nạn lao động khi sử dụng.

- Đối với công tác quản lý sản xuất điện năng:

- Đề nghị các đơn vị kỹ thuật tiến hành đo kiểm tra định kỳ trị số nổi đất hệ thống chống sét cho các nhà máy thủy điện và trạm trung gian F20 để giảm thiểu thiệt hại nếu xảy ra rủi ro đối với các thiết bị điện.
- Các đơn vị phối hợp thực hiện chặt chẽ theo đề cương chống tổn thất để đạt mục tiêu giảm tổn thất hiệu quả.

- Công tác quản lý và sử dụng vật tư dự phòng:

Công tác lưu trữ hồ sơ vật tư dự phòng chưa được tốt, đề nghị hệ thống lại một cách khoa học đồng thời giám sát chặt chẽ công tác quản lý và sử dụng vật tư dự phòng trên cơ sở tiết kiệm và hiệu quả.

3) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Trong niên độ 2015-2016, Công ty đã chi tổng lương thưởng cho các Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD là 4.481.911.000 đồng và chi tổng thù lao là 805.824.000 đồng. Tổng cộng là 5.287.735.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

Stt	Người / Tổ chức thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng /giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty cổ phần KT&QL KCN Đặng Huỳnh	7.098.156	9,53	0	0	Bán
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	14.739764	19,79	18.500.000	24,84	Bán, mua
3	Công ty cổ phần đường Ninh Hòa	9.660.000	12,97	0	0	Bán
4	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Thuận Thiên	3.009.582	4,04	18.500.242	24,84	Bán, mua
5	CDCS Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	42.000	0,06	0	0	Bán
6	AVH PTE. LTD	0	0	14.935.446	20,05	Mua
7	INTERNATIONAL FINANCE CORPORATION	0	0	11.881.076	15,95	Mua
8	Tạ Thị Ngoan	17.436.000	23,41	0	0	Bán
9	Ông Tân Xuân Hiến	362.249	0,49	0	0	Bán
10	Bà Hồ Thị Ánh Ngọc	235.904	0,32	0	0	Bán
11	Bà Nguyễn Thị Điều	103.156	0,14	35.000	0,05	Bán

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành đã thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Kế toán, Luật quản lý thuế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Về các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 21/4/2016 được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành SXKD của Công ty.
- Về các quyết định của Ban Tổng Giám đốc điều hành đều được ban hành đúng thẩm quyền, hợp pháp và kịp thời. Các quyết định có nội dung chưa phù hợp đều được điều chỉnh phù hợp sau khi xin ý kiến của Hội đồng quản trị.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo quý, năm với sự phản ánh đầy đủ trung thực. Công ty công bố thông tin BCTC theo quy định đối với Công ty đại chúng quy mô lớn. Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập.

1. Kiểm toán độc lập

- *Đơn vị kiểm toán độc lập và ý kiến*
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Địa chỉ : Tầng 28, tòa nhà Bitexco, số 02 đường Hải Triều, quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 084 8 38245252 Fax : 084 38245250
- Website : ey.com

PHỤ LỤC : BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Số tham chiếu: 61121146/18592413-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (“Công ty”) và các công ty con (“Nhóm Công ty”) được lập ngày 17 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 44, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào

ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đoàn Thị Thu Thủy
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1070-2013-004-1



Đặng Minh Tài
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2815-2014-004

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		341.886.641.880	484.517.408.417
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	68.003.863.792	88.744.706.764
111	1. Tiền		15.076.798.792	17.244.706.764
112	2. Các khoản tương đương tiền		52.927.065.000	71.500.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		257.002.673.154	381.031.557.954
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	121.421.181.770	107.581.667.900
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	3.243.967.948	95.962.136.124
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	74.343.858.552	171.343.858.552
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	58.435.395.765	6.561.337.090
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 8	(443.597.011)	(443.597.011)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		1.866.130	26.155.299
140	III. Hàng tồn kho		16.181.139.904	9.628.303.887
141	1. Hàng tồn kho	10	16.181.139.904	9.628.303.887
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		698.965.030	5.112.839.812
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	15	632.103.291	377.719.246
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		180.045	4.628.700.792
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		66.681.694	106.419.774
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.209.797.571.142	1.400.670.816.547
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		691.183.500	-
216	1. Phải thu dài hạn khác		691.183.500	-
220	II. Tài sản cố định		1.169.336.002.701	1.223.676.884.801
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	1.163.703.396.582	1.217.970.444.123
222	Nguyên giá		1.617.237.950.695	1.595.608.865.916
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(453.534.554.113)	(377.638.421.793)
227	2. Tài sản vô hình	12	5.632.606.119	5.706.440.678
228	Nguyên giá		6.358.555.975	6.204.555.975
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(725.949.856)	(498.115.297)

240	<i>III. Tài sản dở dang dài hạn</i>		5.593.953.150	135.235.633.816
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	5.593.953.150	135.235.633.816
250	<i>IV. Khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>		200.006.687	891.190.187
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14	200.006.687	891.190.187
260	<i>V. Tài sản dài hạn khác</i>		33.976.425.104	40.867.107.743
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	16.712.181.128	19.525.859.558
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	31.3	4.985.828.751	6.737.323.620
269	3. Lợi thế thương mại	16	12.278.415.225	14.603.924.565
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.551.684.213.022	1.885.188.224.964

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		401.001.599.367	723.192.666.043
310	I. Nợ ngắn hạn		135.096.432.312	205.228.702.470
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17	8.556.777.999	15.369.938.729
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18	1.665.805.100	702.054.111
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	19.436.753.395	21.498.992.174
314	4. Phải trả người lao động		7.506.404.645	7.343.558.330
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	922.470.270	3.147.835.014
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	21	775.533.091	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	22	37.452.415.427	44.990.048.131
320	8. Vay ngắn hạn	23	45.170.864.061	102.546.058.116
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		13.609.408.324	9.630.217.865
330	II. Nợ dài hạn		265.905.167.055	517.963.963.573
331	1. Phải trả người bán dài hạn	17	262.992.988	506.420.176
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	21	194.362.682	-
338	3. Vay dài hạn	23	264.537.311.139	517.457.543.397
343	4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		910.500.246	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.150.682.613.655	1.161.995.558.921
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.150.682.613.655	1.161.995.558.921
411	1. Vốn cổ phần		744.903.390.000	744.903.390.000
411a	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết	24.1	744.903.390.000	744.903.390.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	24.1	1.980.358.653	1.980.358.653
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	24.1	49.052.343.723	45.765.262.050
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.1	168.385.738.484	93.843.367.732
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		89.336.232.677	93.843.367.732
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		79.049.505.807	-
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		186.360.782.795	275.503.180.486

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.551.684.213.022	1.885.188.224.964



Nguyễn Phương Thảo
Người lập



Trần Thị Hồng Thắm
Kế toán trưởng

Lê An Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	431.381.037.396	354.355.360.930
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26, 30	212.527.540.610	157.319.968.432
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		218.853.496.786	197.035.392.498
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	26.819.957.563	34.358.886.783
22	5. Chi phí tài chính	28	45.764.781.992	41.440.117.460
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>39.075.303.013</i>	<i>41.063.187.848</i>
25	6. Chi phí bán hàng	30	122.969.866	48.076.280
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27, 30	51.289.650.635	42.112.899.441
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		148.496.051.856	147.793.186.100
31	9. Thu nhập khác	29	2.654.376.025	2.679.078.038
32	10. Chi phí khác	29	1.909.690.945	1.963.362.964
40	11. Lợi nhuận khác	29	744.685.080	715.715.074
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		149.240.736.936	148.508.901.174
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.1	13.075.736.361	16.551.756.732
52	14. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập hoãn lại	31.3	1.751.494.869	(362.620.231)
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		134.413.505.706	132.319.764.673
61	16. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông		95.068.725.578	92.672.307.238

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
62	17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		39.344.780.128	39.647.457.435
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24.5	1.174	1.174
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24.5	1.174	1.174


Nguyễn Phương Thảo
Người lập


Trần Thị Hồng Thắm
Kế toán trưởng


Lê An Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		149.240.736.936	148.508.901.174
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	11, 12, 16	79.811.885.874	74.021.657.219
03	Hoàn nhập dự phòng		-	(357.050.955)
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(321.166)	228.727.538
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(27.071.199.095)	(34.475.103.593)
06	Chi phí lãi vay	28	39.075.303.013	41.063.187.848
07	Các khoản điều chỉnh khác		939.590.246	-
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		241.995.995.808	228.990.319.231
09	Tăng các khoản phải thu		(11.246.017.607)	110.028.487.839)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(5.861.652.517)	4.658.831.526
11	Tăng các khoản phải trả		9.951.280.243	7.875.944.244
12	Giảm chi phí trả trước		2.033.952.701	3.016.862.883
14	Tiền lãi vay đã trả		(42.636.402.012)	(42.460.340.601)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	19	(19.360.936.594)	(11.693.588.090)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.434.547.695)	(8.466.850.066)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		168.441.672.327	71.892.691.288
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(40.490.443.062)	205.135.753.337)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		925.200.060	349.662.694
23	Tiền chi cho vay		(81.696.000.000)	(9.620.769.864)
24	Tiền thu hồi cho vay		171.000.000.000	47.920.769.864
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(11.985.000.000)	(2.162.590.926)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		37.387.965.655	27.170.186.671
27	Tiền thu lãi cho vay và cổ tức		15.709.910.607	19.823.005.306

30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		90.851.633.260	121.655.489.592)
----	---	--	----------------	------------------

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền vay nhận được		207.571.814.255	397.094.599.602
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(448.117.284.894)	(320.137.772.714)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả		(39.488.819.361)	(36.266.666.887)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(280.034.290.000)	40.690.160.001
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(20.740.984.413)	(9.072.638.303)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		88.744.706.764	97.816.910.206
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		141.441	434.861
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	68.003.863.792	88.744.706.764


 Nguyễn Phương Thảo
 Người lập


 Trần Thị Hồng Thắm
 Kế toán trưởng


 Lê An Khang
 Tổng Giám đốc



Ngày 17 tháng 3 năm 2017

2. Báo cáo Tài chính, riêng, hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 được đăng tải đầy đủ trên website: <http://www.geccom.vn>.

Gia Lai, ngày 12 tháng 4 năm 2017

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Tân Xuân Hiến